



Cập nhật Danh mục đầu tư:

THẬN TRỌNG	SMALLCAP
KBC → PHR	DPG
DPM → PVS	Chốt lời 47.9%

SMART PORTFOLIO

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

Tháng 06/2025

● Thuộc bộ sản phẩm giải pháp đầu tư **smartDragon**

Mục lục

smartPortfolio tháng 06/2025

I. Tổng quan danh mục	01-04
1. Thống kê hiệu quả danh mục	04
2. Top 10 cổ phiếu trong danh mục chính có hiệu suất nổi bật	04
II. Cập nhật Danh mục chính	05-30
1. Danh mục THẬN TRỌNG	05
2. Danh mục CÂN BẰNG	07
3. Danh mục TĂNG TRƯỞNG	09
4. Danh mục MIDCAP	11
5. Danh mục SMALLCAP	13
6. Điểm nhấn doanh nghiệp	15
III. Cập nhật Danh mục chủ đề	31-33
1. Cổ tức tiền mặt	32
2. Đầu tư công	32
3. P/B < 1	32
4. BĐS dân dụng & khu công nghiệp	33
IV. Giới thiệu về smartPortfolio	34-38
1. Tổng quan về smartPortfolio	34
2. Phương pháp xây dựng danh mục đầu tư	35
3. Diễn giải	37



Tháng 5 khép lại với màn trình diễn ấn tượng của VN-Index, ghi nhận mức tăng trưởng +106,3 điểm (+8,67%), đánh dấu tháng tăng mạnh nhất kể từ tháng 8/2023. Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu Vingroup đã đóng góp gần 50 điểm vào đà tăng này (VIC: 27,4 điểm, VHM: 18,5 điểm).

Với thanh khoản duy trì ổn định ở mức bình quân 25.600 tỷ đồng, thị trường đang chứng kiến sự dịch chuyển dòng tiền đáng kể sang nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ. Đặc biệt, nhóm cổ phiếu xuất khẩu và bất động sản đang nổi lên mạnh mẽ. Tuy nhiên, đặc tính "vào nhanh, ra nhanh" của dòng tiền đầu cơ cũng đã thể hiện rõ qua hoạt động chốt lời diễn ra trong các phiên gần đây.

Chiến Lược Phân Bối Tài Sản: Ưu Tiên Quản Trị Rủi Ro và Tầm Nhìn Dài Hạn. Trong giai đoạn tới, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên thiên về quản lý rủi ro trong chiến lược phân bố tài sản. Sự biến động cao liên tục do ảnh hưởng của cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung đòi hỏi sự thận trọng.

Chúng tôi đang gia tăng tỷ trọng vào các công ty niêm yết ít bị ảnh hưởng bởi yếu tố thuế quan. Về dài hạn, các cơ hội hấp dẫn hơn được nhận diện ở nhóm công ty vốn hóa lớn thuộc các lĩnh vực như Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Thép, Đầu tư công, Sản xuất và Phân phối điện.

"Thay vì chỉ tham chiếu chỉ số chung, nhà đầu tư nên tập trung vào các ngưỡng hỗ trợ cụ thể của từng cổ phiếu. Đồng thời, việc quản trị danh mục chặt chẽ, hạ đòn bẩy và đưa tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt về trạng thái an toàn là hết sức cần thiết. Thị trường khả năng sẽ chứng kiến sự phân hóa mạnh mẽ, khiến cho việc lựa chọn đúng cổ phiếu trở nên khó khăn hơn và rủi ro đang có xu hướng gia tăng."

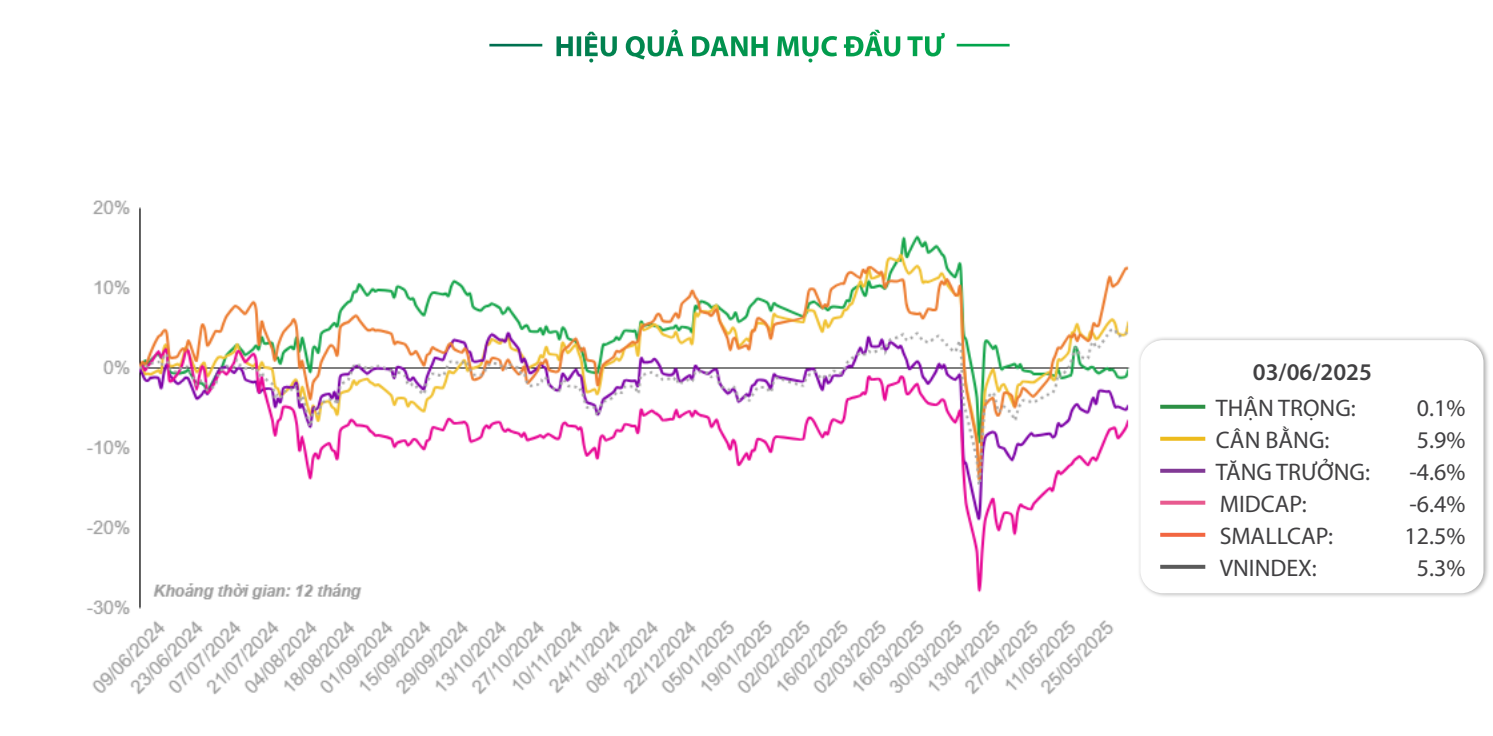
TỔNG QUAN DANH MỤC ĐẦU TƯ

Tháng 06/2025

Ở báo cáo kỳ này, chúng tôi cập nhật những thay đổi cho danh mục đầu tư smartPortfolio như sau:

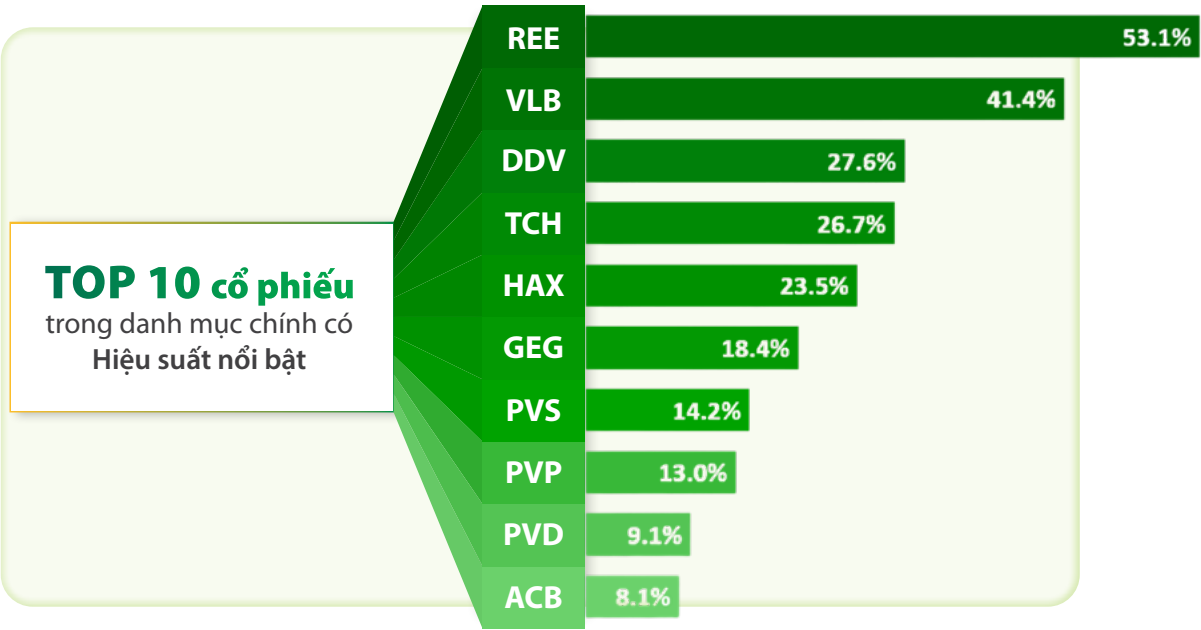
- ✓ Danh mục **THẬN TRỌNG**: Để tối ưu hóa danh mục, chúng tôi đã thực hiện điều chỉnh bằng cách thay thế cổ phiếu KBC và DPM bằng PHR và PVS. Quyết định này được đưa ra dựa trên phân tích chuyên sâu về tiềm năng tăng trưởng và khả năng quản trị rủi ro của từng cổ phiếu trong bối cảnh thị trường hiện tại.
- ✓ Danh mục **SMALLCAP**: Chúng tôi đã tiến hành chốt lời cổ phiếu DPG với hiệu quả đầu tư ấn tượng, ghi nhận mức sinh lời 47,9%. Thành công này khẳng định năng lực của smartPortfolio trong việc tìm kiếm và tối ưu hóa các cơ hội đầu tư ở nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ.

Tối ưu hóa danh mục đầu tư cùng smartPortfolio để đón đầu xu hướng thị trường!



THỐNG KÊ HIỆU QUẢ DANH MỤC THEO THỜI GIAN

Danh mục	1M	3M	6M	12M	YTD
THẬN TRỌNG	0.6%	-9.5%	-4.5%	-0.1%	-7.2%
CÂN BẰNG	7.7%	-5.1%	2.7%	5.9%	-1.3%
TĂNG TRƯỞNG	4.2%	-7.2%	-3.1%	-4.6%	-4.2%
MIDCAP	12.6%	-5.2%	0.8%	-6.4%	0.9%
SMALLCAP	16.5%	0.5%	9.0%	12.5%	5.5%
VNINDEX	9.9%	2.9%	7.8%	5.3%	6.4%



CẬP NHẬT DANH MỤC CHÍNH

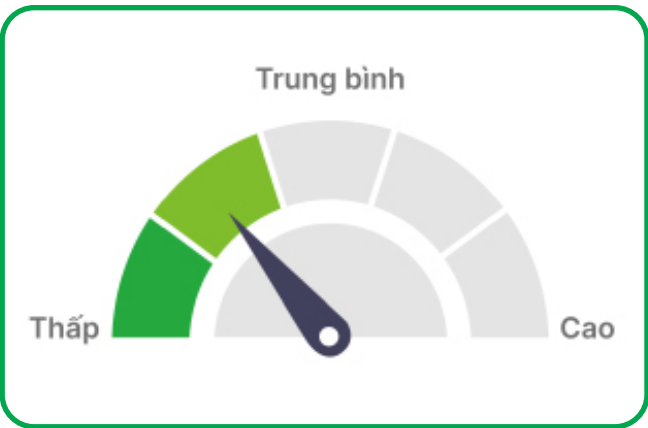
DANH MỤC THẬN TRỌNG

- ✓ Danh mục tập trung vào những công ty có nền tảng hoạt động ổn định & quản trị minh bạch, trả cổ tức cao và đều đặn, tiềm năng ngành tăng trưởng tốt, định giá thấp so với các yếu tố cơ bản.
- ✓ Danh mục này phù hợp với nhà đầu tư thận trọng, có mức độ chịu rủi ro thấp và thời gian đầu tư dài hạn. Tỷ suất sinh lời kỳ vọng 8-10%/năm.
- ✓ Danh mục có thể kết hợp đầu tư khoản thu nhập cố định như Trái phiếu.

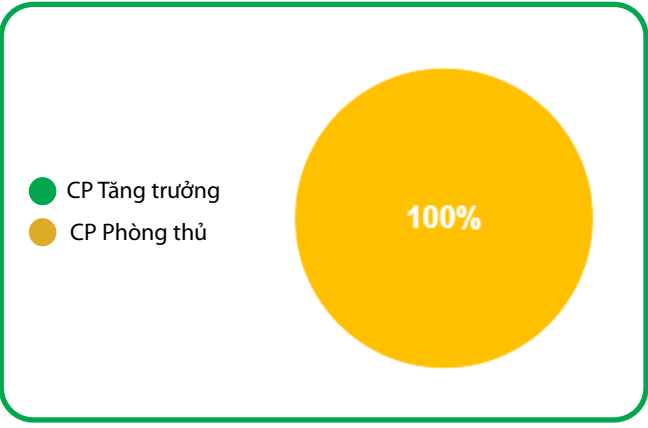
Tỷ suất cổ tức
>7%

Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
8-10%

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC THẬN TRỌNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
PHR	●	BĐS Khu công nghiệp	64.3	51.7	24.4%	46 - 50	20%	14.2	1.8
PLX	●	Dầu khí	39	36.1	8.0%	33 - 34.5	20%	20.5	1.6
PVS	●	Dầu khí	37.9	31.6	19.9%	26 - 29	20%	10.7	1.0
REE	●	Điện	84.3	72.2	16.8%	68 - 71	20%	12.8	1.5
VCB	●	Ngân hàng	62.5	56.6	10.4%	54 - 56	20%	13.9	2.3

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/06/2025

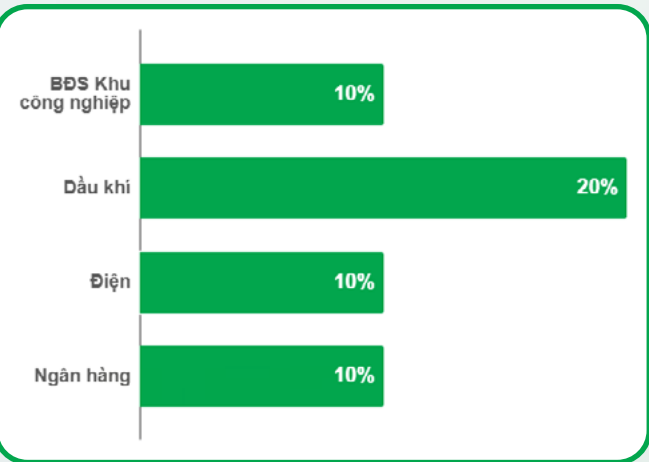
*Đơn vị: nghìn đồng

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

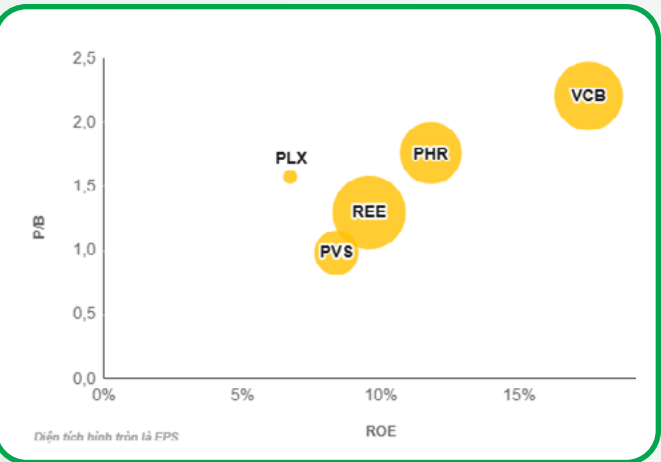
● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

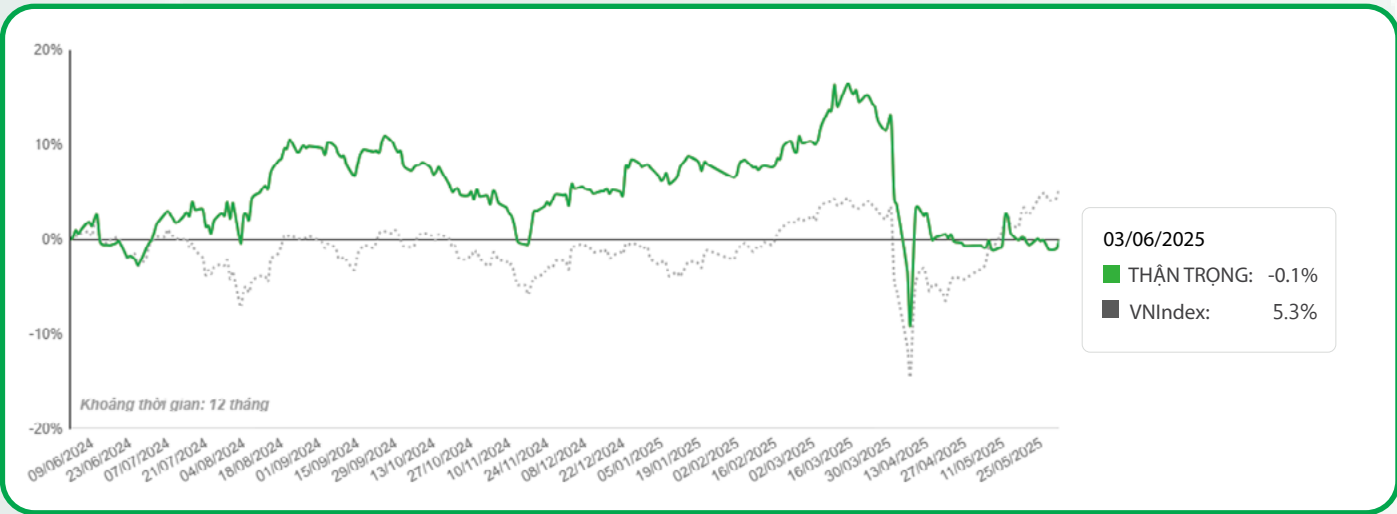
PHÂN BỐ THEO NGÀNH



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC THẬN TRỌNG



DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC THẬN TRỌNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
ACB	●	Ngân hàng	27.3	21.2	28.8%	20 - 21	6.6	1.3	3,224
BMI	●	Bảo hiểm	23.5	21.5	9.3%	20 - 21	12.0	1.0	1,792
BWE	●	Nước	54	49.15	9.9%	45 - 48	16.8	2.0	2,927
SIP	●	BĐS Khu công nghiệp	76.7	69.2	10.8%	60 - 65	10.2	2.8	6,757
SZC	●	BĐS Khu công nghiệp	42	35.2	19.3%	32 - 34	17.4	2.0	2,019

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/06/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

DANH MỤC CÂN BẰNG

- ✓ Danh mục này phù hợp với nhà đầu tư tương đối thận trọng, có mức độ chịu rủi ro TRUNG BÌNH và đầu tư trung/dài hạn và mong muốn tỷ suất sinh lợi tốt hơn lãi suất cố định.
- ✓ Tỷ suất sinh lời kỳ vọng 10-15%/năm.
- ✓ Danh mục có thể kết hợp 50% cp phòng thủ & 50% cp tăng trưởng.

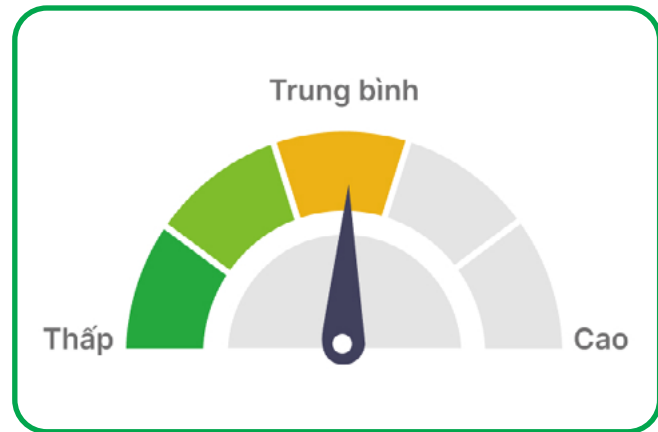
Tỷ suất cổ tức

>5%

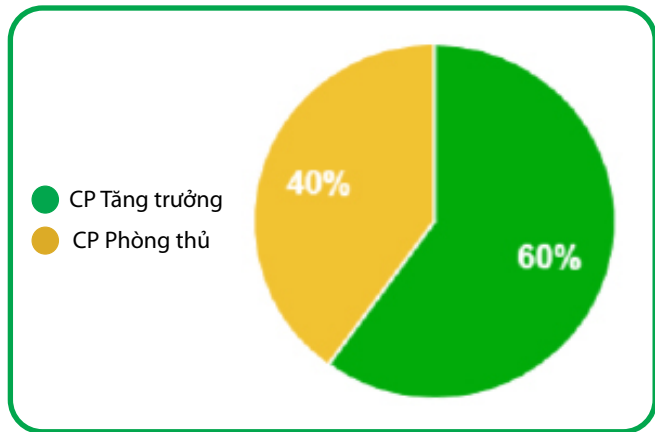
Tỷ suất sinh lời kỳ vọng

10-15%

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC CÂN BẰNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
ACB	Phòng thủ	Ngân hàng	27.3	21.2	28.8%	20 - 21	20%	6.6	1.3
GVR	Phòng thủ	BĐS Khu công nghiệp	34	29.3	16.0%	26.5 - 28	20%	20.2	2.0
HCM	Tăng trưởng	Chứng khoán	30	26.65	12.6%	24 - 26	20%	19.4	1.9
HPG	Tăng trưởng	Thép	33.8	26	30.0%	24 - 25.5	20%	13.3	1.4
MWG	Tăng trưởng	Bán lẻ	67.7	61.6	9.9%	57 - 60	20%	20.8	3.1

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

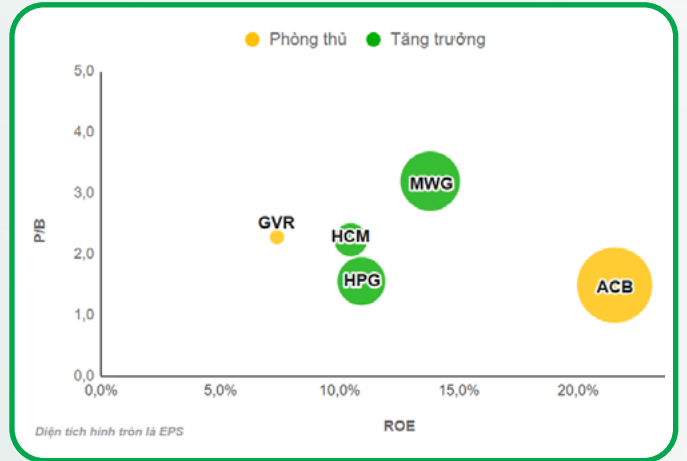
Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/06/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

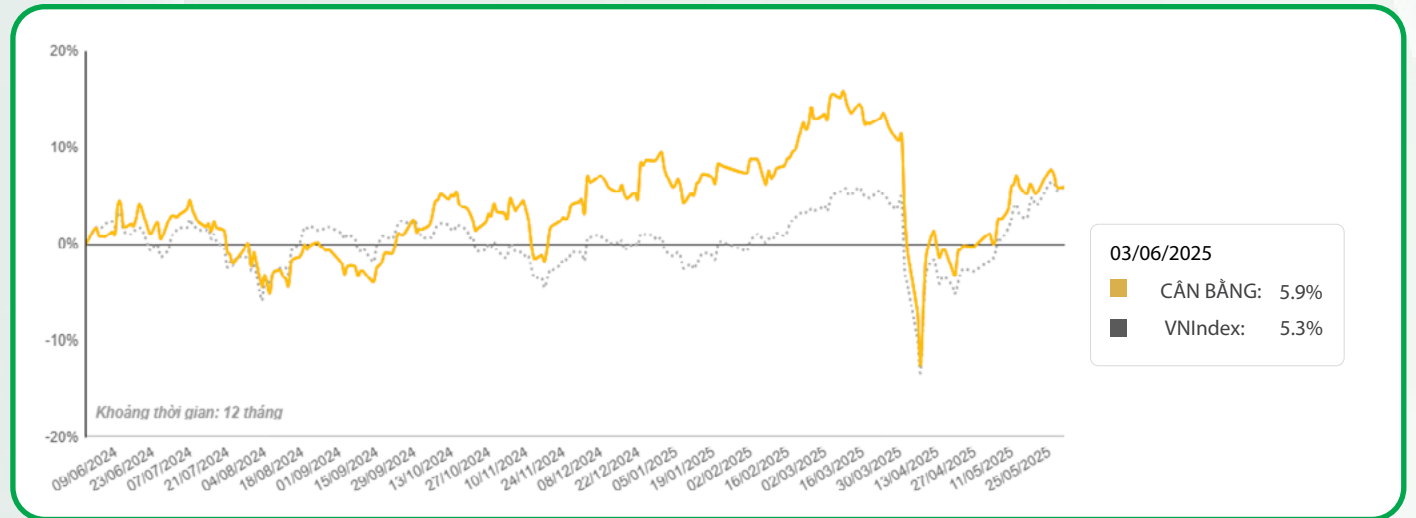
PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC CÂN BẰNG



DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC CÂN BẰNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
CTG	Tăng trưởng	Ngân hàng	45.2	38.5	17.4%	36.5 - 38	8.0	1.3	4,838
GAS	Phòng thủ	Dầu khí	70	64.9	7.9%	60 - 63	14.1	2.4	4,614
LHG	Tăng trưởng	BĐS Khu công nghiệp	48	31.2	53.8%	28 - 30	5.9	0.9	5,320
MBB	Tăng trưởng	Ngân hàng	28.9	24.55	17.7%	23 - 24	6.0	1.2	4,097
TCB	Tăng trưởng	Ngân hàng	31.5	31.2	1.0%	28 - 30	10.3	1.4	3,043

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/06/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

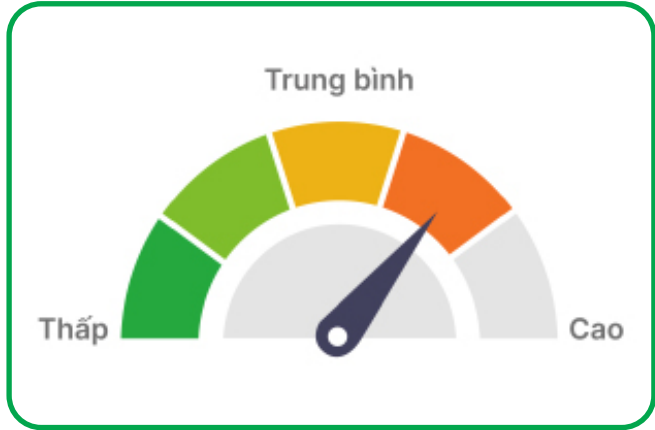
DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG

- ✓ Danh mục linh hoạt, tập trung vào cổ phiếu có tính thanh khoản cao và nền tảng doanh nghiệp tốt.
- ✓ Danh mục được xây dựng cho nhà đầu tư năng động, ưa thích các hoạt động giao dịch nhanh và thường xuyên theo dõi biến động thị trường.
- ✓ Khẩu vị rủi ro ở mức cao và kỳ vọng thu lại lợi nhuận vượt trội so với bình quân thị trường, lợi nhuận kỳ vọng 22% - 25%/năm.

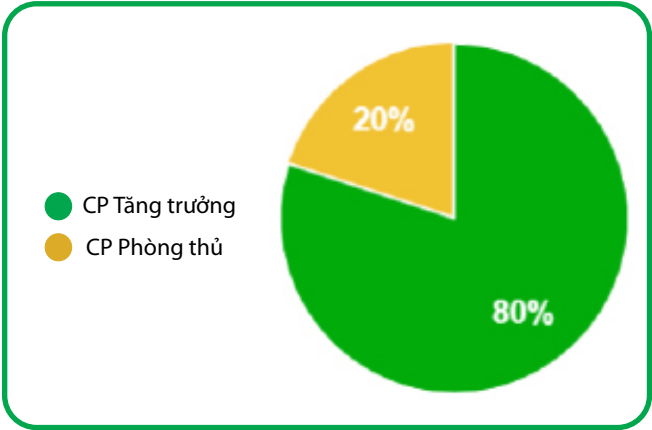
Tỷ suất sinh lời kỳ vọng

22-25%

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
ACB	Phòng thủ	Ngân hàng	27.3	21.2	28.8%	20 - 21	20%	6.6	1.3
ACV	Tăng trưởng	Cảng - Vận tải	113.4	95.8	18.4%	85 - 90	20%	17.7	3.3
HPG	Tăng trưởng	Thép	33.8	26	30.0%	24 - 25.5	20%	13.3	1.4
KBC	Tăng trưởng	BĐS Khu công nghiệp	31.2	26.2	19.1%	24 - 26	20%	14.5	0.9
KDH	Tăng trưởng	BĐS Dân cư	42.8	30.6	39.8%	28 - 30	20%	36.1	1.6

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

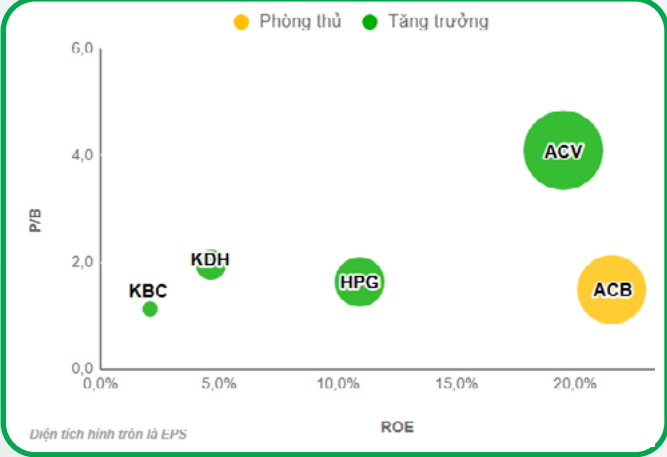
Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/06/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

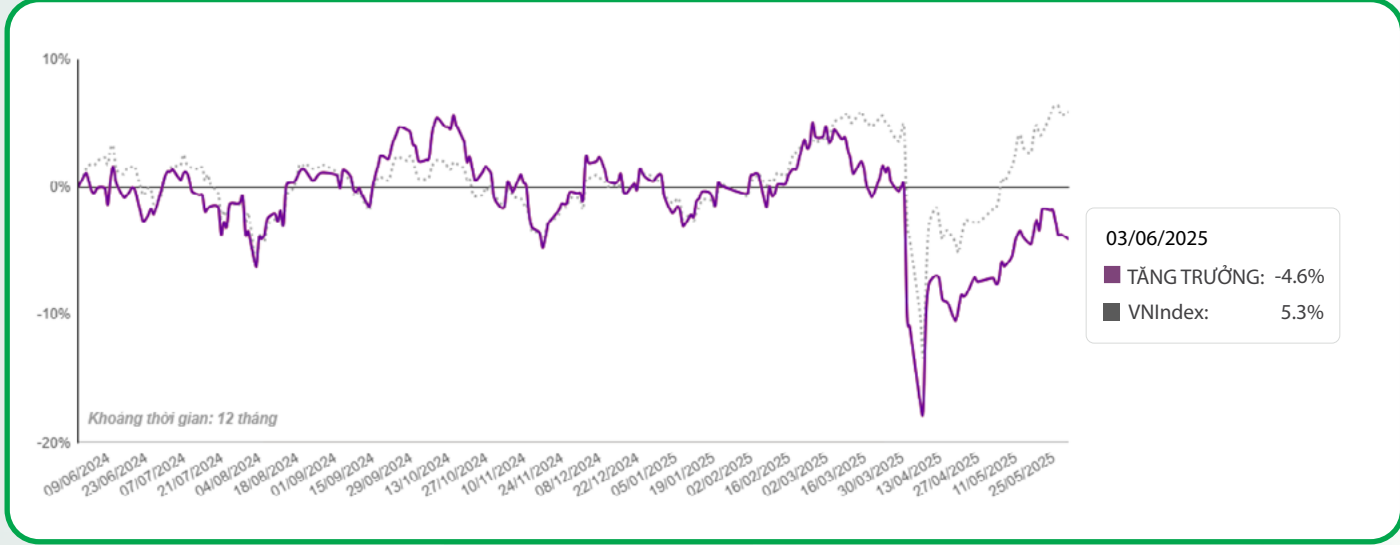
PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG



DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
BSR	Phòng thủ	Dầu khí	20	17.9	11.7%	16 - 17	-424.8	1.0	(42)
HAH	Tăng trưởng	Cảng - Vận tải	90	76.4	17.8%	65 - 72	9.7	2.2	7,903
HDG	Phòng thủ	BĐS Dân cư	30.9	26.85	15.1%	24 - 25.5	13.0	1.2	2,068
NLG	Tăng trưởng	BĐS Dân cư	44	38.5	14.3%	33 - 36	9.5	1.0	4,057
PVD	Tăng trưởng	Dầu khí	22	19.5	12.8%	17 - 18.5	15.8	0.7	1,236

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/06/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

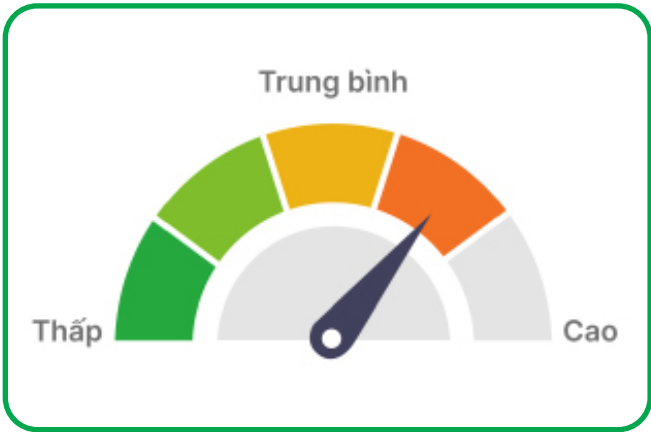
DANH MỤC MIDCAP

- ✓

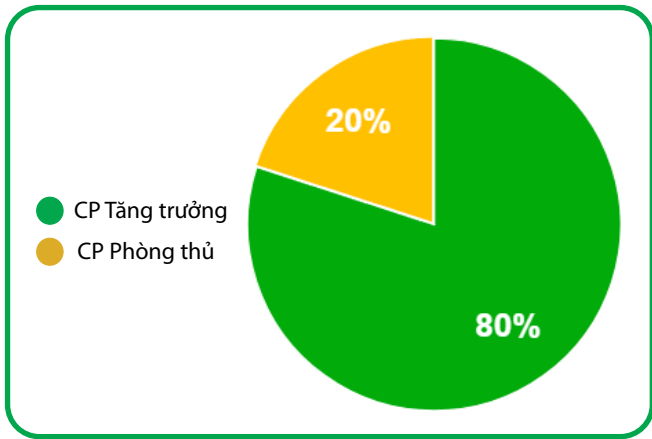
Danh mục đầu tư MIDCAP tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa vừa, thường có vốn hóa thị trường từ 5,000 – 15,000 tỷ đồng. Các cổ phiếu Midcap có tiềm năng tăng trưởng cao hơn các công ty Largecap vì chúng có nhiều dư địa phát triển hơn. Tuy nhiên, Midcap cũng đi kèm với rủi ro cao hơn Largecap vì các công ty này thường ít ổn định hơn và dễ bị ảnh hưởng bởi biến động thị trường.
- ✓

MIDCAP là một lựa chọn đầu tư hấp dẫn cho nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và muốn kiếm lợi nhuận cao.

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC MIDCAP

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
DBC	●	Chăn nuôi	31	29.65	4.6%	24 - 26	8.24	1.4	3,600
DDV	●	Hóa chất - Phân bón	30	25.8	16.3%	22 - 24	14.3	2.0	1,805
DPM	●	Hóa chất - Phân bón	36.8	33.85	8.7%	31 - 33	23.9	1.2	1,414
DXG	●	BĐS Dân cư	22	15.9	38.4%	18 - 18	30.4	0.8	523
HDG	●	BĐS Dân cư	30.9	26.85	15.1%	24 - 25.5	13.0	1.2	2,068
HSG	●	Thép	20.3	16.2	25.3%	14 - 15	21.9	0.9	738
IJC	●	BĐS Dân cư	14.5	12.8	13.3%	11.5 - 12.5	13.4	0.9	957
PVD	●	Dầu khí	22	19.5	12.8%	17 - 18.5	15.8	0.7	1,236
PVT	●	Cảng - Vận tải	29.4	23.3	26.2%	21 - 22.5	5.8	0.8	4,046
TCH	●	BĐS Dân cư	23	20.25	13.6%	18.5 - 19.5	12.0	1.0	1,687

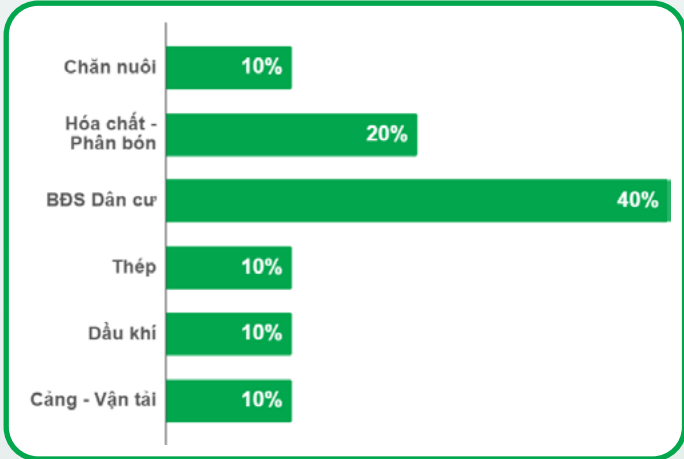
Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

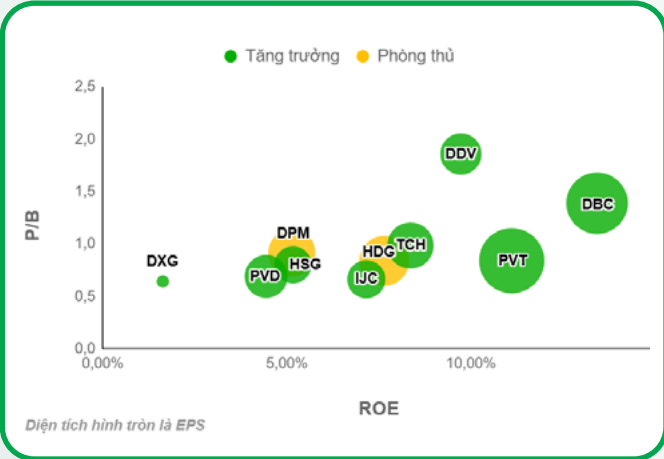
Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/06/2025
 *Đơn vị: nghìn đồng

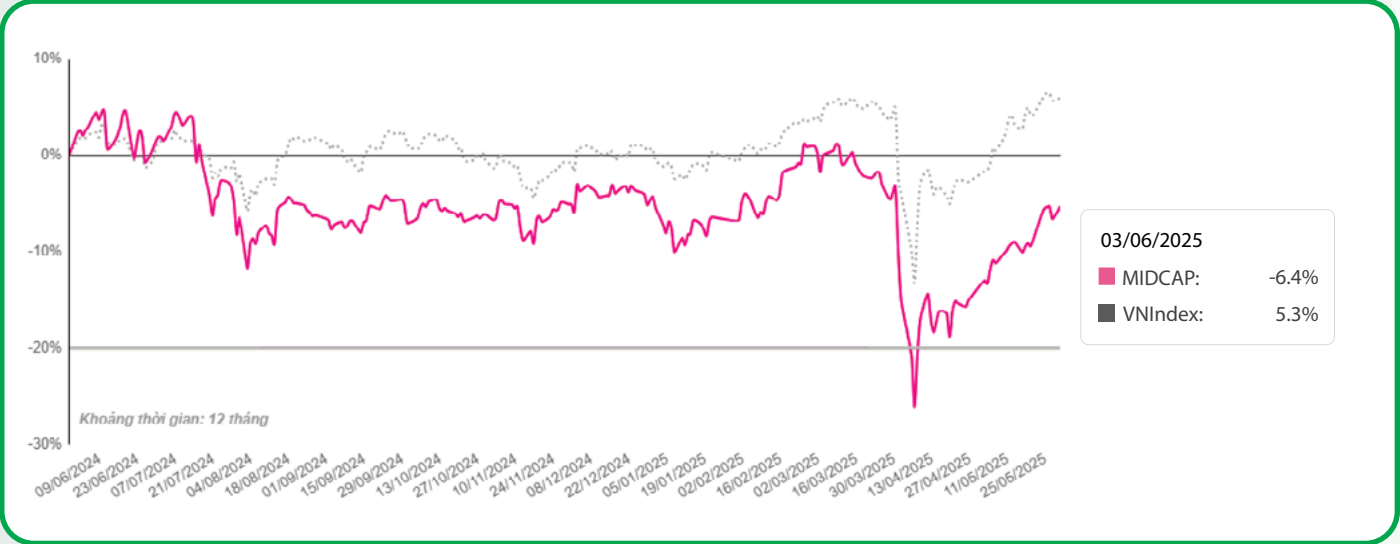
PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC MIDCAP



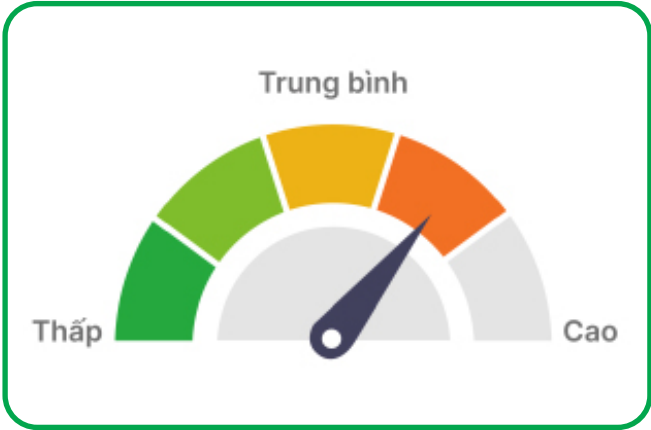
DANH MỤC SMALLCAP

- ✓

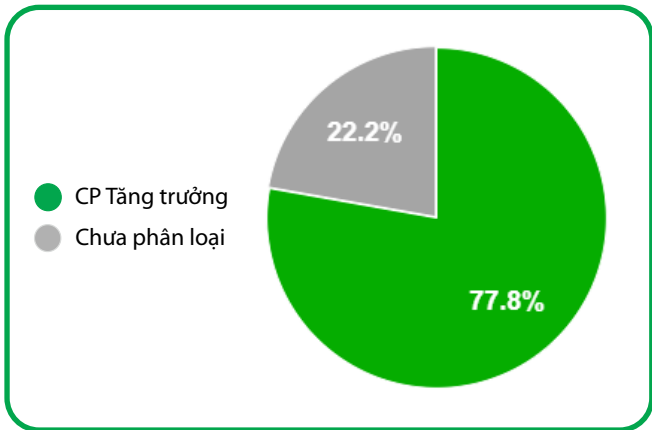
Danh mục đầu tư SMALLCAP tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa nhỏ, thường có vốn hóa thị trường dưới 5,000 tỷ đồng. Mục tiêu của danh mục nhằm tìm kiếm cơ hội đầu tư vào những "ngôi sao tương lai" giúp nhà đầu tư sớm phát hiện những công ty tiềm năng trước khi chúng trở nên nổi tiếng và tăng giá mạnh.
- ✓

Các cổ phiếu Smallcap thường biến động mạnh hơn so với các cổ phiếu vốn hóa lớn, dễ bị ảnh hưởng bởi biến động thị trường, tin tức. Danh mục phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao, chấp nhận rủi ro cao để kiếm lợi nhuận đột phá.

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC SMALLCAP

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
DRC	●	Ô tô - Phụ tùng	24.5	20.9	17.2%	18 - 20	12.9	1.3	1,616
ELC	●	Công nghệ - Viễn thông	24.3	22.55	7.8%	20 - 21.5	23.2	1.8	972
GEG	●	Điện	17.3	16.65	3.9%	14.5 - 16	10.3	0.9	1,615
HAX	-	Ô tô - Phụ tùng	16.2	15.1	7.3%	13.5 - 14.5	8.6	1.1	1,753
LHG	●	BDS Khu công nghiệp	48	31.2	53.8%	28 - 30	5.9	0.9	5,320
PVP	●	Cảng - Vận tải	16.5	14.65	12.6%	13.5 - 14.3	7.6	0.8	1,939
TNG	-	Dệt may	26.7	19.2	39.1%	17 - 18.5	7.4	1.3	2,585
VLB	●	Vật liệu - Xây dựng	50	47.5	5.3%	42 - 45	9.9	3.1	4,811
VTO	●	Cảng - Vận tải	14.6	13	12.3%	12 - 12.5	10.8	0.9	1,204

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

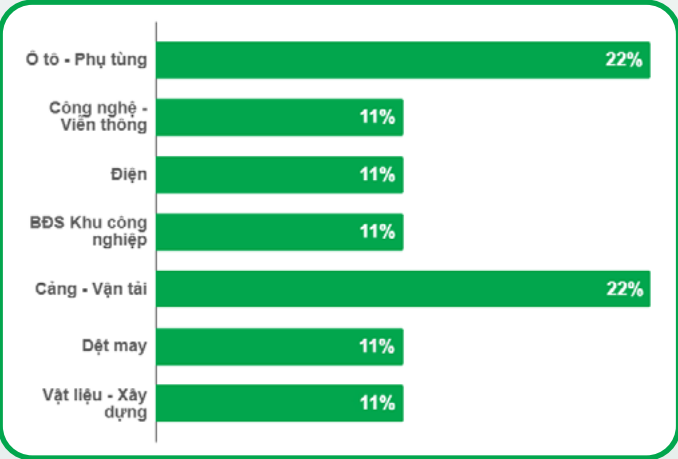
● Cổ phiếu Tăng trưởng
 ● Cổ phiếu Phòng thủ
 - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

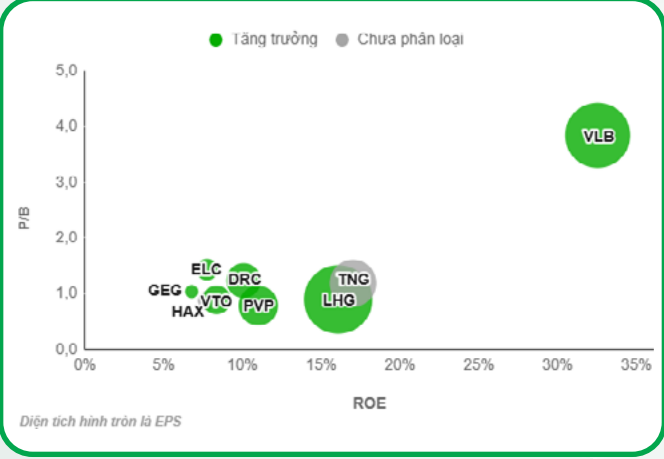
Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/06/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



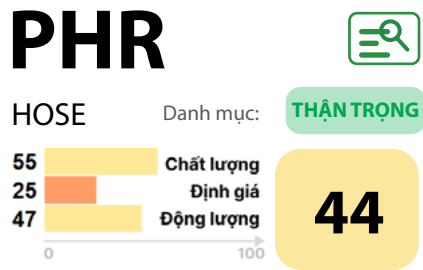
TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC SMALLCAP



ĐIỂM NHẤN DOANH NGHIỆP



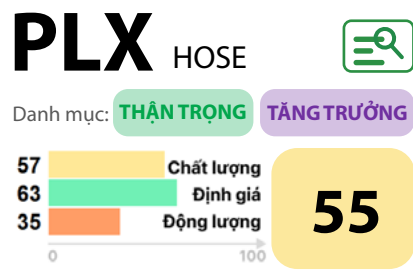
Doanh thu quý I/2025 ghi nhận 311 tỷ đồng (-50%QoQ, -4%YoY), LNST-CDM đạt 96 tỷ đồng (-59%QoQ, +31%YoY). Trong đó, doanh thu chủ yếu đến từ: 1/ Mảng cao su (276 tỷ đồng), 2/ mảng khu công nghiệp (31 tỷ đồng) và doanh thu khác,...Doanh thu mảng cao su giảm -53% so với Q4/2024 chủ yếu do Q4 là vụ mùa chính, giảm 7% so với cùng kỳ do: sản lượng bán được trong Q1 ít hơn, trong khi giá cao su vẫn duy trì ở mức cao.

Doanh thu từ mảng kinh doanh cao su của PHR (về mặt giá bán và sản lượng) gần như tương ứng với kỳ vọng và ước tính của chúng tôi. Tuy nhiên, là một doanh nghiệp với core chính trong năm 2025 là mảng cao su, với tình

hình giá cao su biến động kể từ tháng 4 (đầu quý 2), khi thuế quan giữa Mỹ và Trung Quốc bắt đầu căng thẳng, chúng tôi cho rằng sẽ gây áp lực nhất định lên doanh thu mảng cao su của PHR kể từ quý 2/2025, đặc biệt khi Q2-Q3 là các quý nằm trong giai đoạn thấp điểm của vụ mùa thu hoạch cao su.

Chúng tôi đã điều chỉnh lại giá bán cao su bình quân cho năm 2025 về 45 triệu đồng/tấn, tương ứng, doanh thu và LNST-CDM năm 2025 lần lượt ước đạt 1,702 tỷ đồng (+4,2% YoY) và 716 tỷ đồng (+52% YoY).

"Lợi nhuận PHR bật tăng nhờ giá cao su cải thiện và tăng thu từ bất động sản công nghiệp"



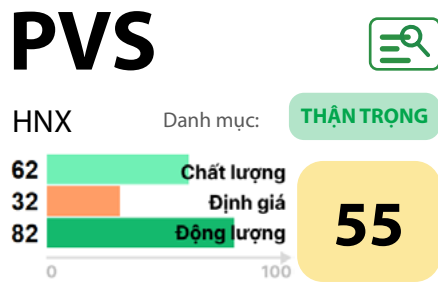
Doanh thu quý 1 đạt 68 nghìn tỷ đồng (-10% YoY), chủ yếu do: (a) giá dầu Brent giảm 19% YoY, ảnh hưởng sản lượng bán hàng trong nước tăng 6% YoY; (b) sản lượng bán hàng trong nước giảm 0,5%.

Chúng tôi dự báo LNST sau lợi ích CĐTTS báo cáo/cốt lõi năm 2025 sẽ lần lượt giảm 24%/16% YoY, chủ yếu do: (1) lợi nhuận gộp trên mỗi lít giảm 5%, (2) dự phòng hàng tồn kho 687 tỷ đồng từ việc giá dầu Brent giảm 19% YoY và (3) giả định khoản lỗ ghi nhận một lần trị giá 300 tỷ đồng từ việc thoái vốn Petrolimex Lào. Các yếu tố này ảnh hưởng nhiều hơn so với tác động tích cực từ (4) sản lượng bán xăng dầu trong nước tăng 6,0% và (5) lợi nhuận gộp hóa dầu tăng 20% từ đà phục hồi của PLC.

Chúng tôi dự phóng tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) EPS báo cáo giai đoạn 2024-2027 là 19%, được thúc đẩy bởi CAGR sản lượng là 5% và biên lợi nhuận gộp cải thiện lên 7,8% vào năm 2026 so với mức trung bình 8,6% trước đại dịch COVID-19.

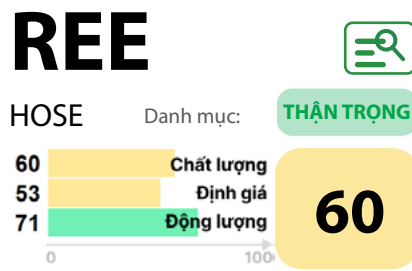
PLX có định giá hấp dẫn với P/E trung bình dự phóng các năm 2025/2026 là 18,0 lần (tương ứng PEG 2 năm là 0,9). Yếu tố hỗ trợ: Tăng vốn điều lệ thông qua cổ tức bằng cổ phiếu, lãi từ thoái vốn PLC. Rủi ro: Giá dầu biến động bất lợi.

"Dự thảo lần thứ 6 Nghị định về kinh doanh xăng dầu (tháng 4/2025) đề xuất chuyển sang cơ chế giá thị trường 100%. Điều này sẽ giúp PLX bù đắp chi phí thực tế và khôi phục biên lợi nhuận."



Nhìn chung, chiến lược của PVS là trở thành thương hiệu toàn cầu trong cả lĩnh vực dầu khí và năng lượng tái tạo. Đến năm 2024, PVS đã giành được 10 hợp đồng trạm biến áp ngoài khơi (OSS) (chiếm 9% thị phần OSS toàn cầu), cho thấy vị thế ngày càng tăng của công ty trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Trong 3 năm qua, PVS đã tăng gấp đôi công suất M&C lên 1 tỷ USD và đặt mục tiêu 2 tỷ USD trong 3 năm tới.

PVS đặt ra kế hoạch dài hạn để tăng vốn điều lệ từ 4.700 tỷ đồng lên 9.000 tỷ đồng (gấp 1,9 lần) và có thể lên 13.000 tỷ đồng (gấp 2,7 lần) vào năm 2030. Mặc dù đây vẫn còn là kế hoạch sơ bộ và phải được Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PetroVietnam) và Bộ Công Thương chấp thuận, việc tăng vốn có thể sẽ được thực hiện thông qua: (1) cổ tức bằng cổ phiếu, (2) phát hành



Trong Q1/2025, REE ghi nhận doanh thu thuần đạt 2,1 nghìn tỷ đồng (+13% YoY, -11% QoQ). Mức tăng trưởng chủ yếu đến từ mảng điện nước với doanh thu đạt 1,3 nghìn tỷ đồng (+30% YoY, -2% QoQ), nhờ sản lượng điện cải thiện nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi trong chu kỳ La-Nina. Mảng bất động sản cũng tăng nhẹ (+9% YoY, +5% QoQ). Ngược lại, doanh thu từ mảng cơ điện lạnh giảm mạnh (-18% YoY, -35% QoQ), ảnh hưởng đến tổng quy mô doanh thu của công ty.

Biên lợi nhuận gộp cải thiện lên 46% (+560 bps YoY, +240 bps QoQ), tương ứng lợi nhuận gộp đạt khoảng 950 tỷ đồng (+5,6% YoY, +2,4% QoQ). Sự cải thiện này chủ yếu

Giá mục tiêu:	37,900
Giá hiện tại:	31,600
Lợi nhuận kỳ vọng:	19.9%
Vùng mua:	26,000 - 29,000

+/- Doanh thu (Q1/25):	62.1%
+/- LNST (Q1/25):	10.3%
EPS:	1,530
ROE:	8.4%

thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, và (3) huy động vốn từ các tổ chức quốc tế.

Cổ đông đã thông qua kế hoạch thận trọng năm 2025 với mục tiêu doanh thu là 22.500 tỷ đồng (+45% so với kế hoạch 2024) và LNTT là 1.000 tỷ đồng (+17% so với kế hoạch 2024; -36% so với thực tế 2024). Chúng tôi cho rằng điều này là do sự thận trọng của ban lãnh đạo, vì trong các năm qua, doanh thu và lợi nhuận thực tế của PVS đã vượt mục tiêu trung bình lần lượt 55% và 85% trong giai đoạn 2022–2024.

"Mục tiêu tiếp tục tăng gấp đôi công suất mảng Cơ khí & Xây dựng (M&C) trong 3 năm tới nhằm nắm bắt cơ hội lớn trong tương lai."

Giá mục tiêu:	84,300
Giá hiện tại:	72,200
Lợi nhuận kỳ vọng:	16.8%
Vùng mua:	68,000 - 71,000

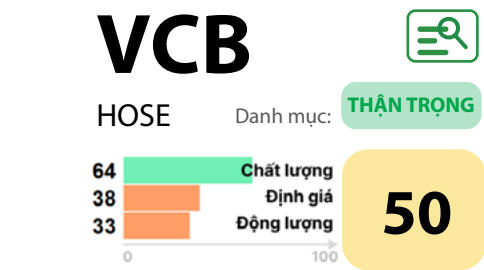
+/- Doanh thu (Q1/25):	12.6%
+/- LNST (Q1/25):	27.2%
EPS:	4,511
ROE:	9.6%

nhờ giá vốn hàng bán không biến động đáng kể trong kỳ (+2% YoY, +15% QoQ).

LNST CD công ty mẹ đạt 611 tỷ đồng (+27.2% YoY, +101% QoQ), với biên lợi nhuận ròng cải thiện hồi phục nhờ chi phí tài chính giảm nhẹ (-15% YoY). Tính đến hết Q1/2025, công ty đã hoàn thành 20% kế hoạch doanh thu và 34% kế hoạch LNST năm.

"Định hướng phát triển: Mở rộng công suất gấp 3 lần đến năm 2030, tham gia cơ chế bán điện trực tiếp (DPPA) và đầu tư vào các dự án cao tầng dọc trục đường giao thông, kết nối với đường Vành đai 3 và các tuyến đường sắt đô thị."





VCB đã công bố LNTT quý 1/2025 đạt 10,9 nghìn tỷ đồng, tăng 1,3% so với cùng kỳ và bằng 22% dự báo cả năm của chúng tôi. Mặc dù lợi nhuận sát với dự báo, tỷ lệ NIM thấp hơn kỳ vọng được bù đắp một phần nhờ chất lượng tài sản tốt hơn và chi phí dự phòng thấp hơn dự báo.

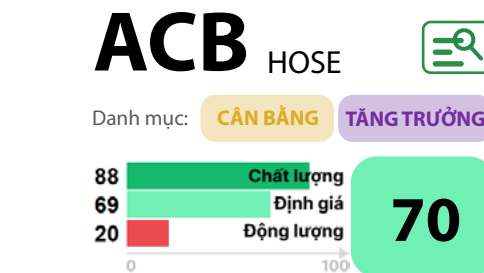
Tăng trưởng tín dụng chỉ đạt 1,2% kể từ đầu năm, thấp hơn bình quân ngành. Chúng tôi tin rằng VCB đã chuyển nhượng một số khoản vay đáng kể cho VCB Neo - ngân hàng "0 đồng" - thông tin chi tiết vẫn chưa được công bố. Tăng trưởng cho vay trong quý 1 chủ yếu là các khoản cho vay ngắn hạn, phần nào gây sức ép lên tỷ lệ NIM.

Chất lượng tài sản ổn định với tỷ lệ nợ xấu ở mức 1% và chi phí dự phòng giảm 44%. Rủi ro từ chính sách thuế quan

của Mỹ đối với Ngân hàng nhiều khả năng sẽ cao hơn trung bình ngành.

VCB đặt kế hoạch rất thận trọng với LNTT chỉ tăng trưởng 3,5%. Mặc dù trong quá khứ Ngân hàng thường ghi nhận kết quả vượt kế hoạch, nhưng trong 2 năm qua - khi nền kinh tế yếu - VCB chỉ hoàn thành 96% kế hoạch trong năm 2023 và 100% trong năm 2024, do Ngân hàng phải hy sinh lợi nhuận (thông qua việc giảm tỷ lệ NIM) để hỗ trợ nền kinh tế.

"Tác động của chính sách thuế quan đối ứng tới VCB là tương đối lớn do thị phần lĩnh vực thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại của VCB chiếm khoảng 20% thị trường."



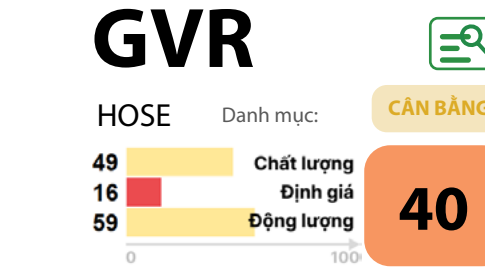
KQKD Q1/2025: Tổng thu nhập hoạt động đạt 7,9 nghìn tỷ đồng (-3% YoY) và LNTT đạt 4,6 nghìn tỷ đồng (-6% YoY). Thu nhập lãi thuần hợp nhất đạt 6,3 nghìn tỷ đồng (-5% YoY). Thu nhập từ hoạt động dịch vụ đạt 870 tỷ đồng, tăng 17% YoY. ROAE giảm về 21,0% (2024: 22,3%) và BVPS là 19,500 đồng, tương ứng định giá P/B hiện tại là 1,24 lần.

CP hoạt động giảm 3% YoY, qua đó CIR ổn định tại 32.6%. CP dự phòng rủi ro tín dụng tăng 22 YoY lên 626 tỷ đồng, và sau đó xử lý rủi ro gần 1 nghìn tỷ đồng. Trước xử lý rủi ro, nợ xấu tăng 1,2 nghìn tỷ đồng, mức cao trong vòng 4 quý gần nhất, và nhiều khả năng bị ảnh hưởng bởi phần dư nợ được tái cơ cấu TT02 (đã hết hiệu lực) là khoảng 1 nghìn tỷ đồng. So với quý trước, tỷ lệ nợ xấu đi ngang ở mức 1,49% nhưng nợ nhóm 2 lại tăng 52% QoQ so với quý trước lên

4,2 nghìn tỷ đồng là một yếu tố cần lưu ý. LLR tiếp tục giảm về 72% (2024: 77%) và ban lãnh đạo cho rằng sẽ duy trì LLR ở mức này xét trên yếu tố 86% TSBĐ là BĐS.

ACB kỳ vọng NIM cải thiện lại từ Q2 sau khi hoạt động tín dụng đi qua Q1 thấp điểm và chi phí huy động giảm từ tháng 4 và ổn định tới cuối năm. ACB kỳ vọng thu hồi khoản tiền gửi 400 tỷ đồng tại Ngân hàng Xây dựng (nay là VCB Neo) trong quý 2. NPL cuối năm mục tiêu giảm về 1,2% dựa trên các biện pháp xử lý thu hồi nợ phi tổ tụng.

"Triển vọng LN từ Q2 có thể sẽ hứa hẹn tích cực hơn với kỳ vọng về tín dụng bán lẻ tăng tốc sau mùa thấp điểm kéo theo NIM phục hồi và thu hồi khoản tiền gửi tại ngân hàng Xây dựng."



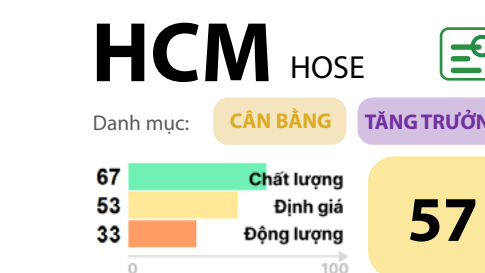
GVR công bố KQKD quý 1/2025 với doanh thu đạt 5,7 nghìn tỷ đồng (+24% YoY) và LNST sau lợi ích CĐTĐ đạt 1,2 nghìn tỷ đồng (+49% YoY), lần lượt hoàn thành 21% và 33% dự báo cả năm của chúng tôi. Tăng trưởng lợi nhuận mạnh trong quý 1/2025 chủ yếu nhờ doanh thu tăng và biên lợi nhuận gộp mằng cao su cải thiện, do giá bán bình quân (ASP) tăng so với cùng kỳ trong bối cảnh nguồn cung bị hạn chế.

Mảng cao su và sản phẩm cao su ghi nhận lợi nhuận gộp quý 1/2025 tăng 58% YoY, đạt 1,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 77% tổng lợi nhuận gộp của GVR và hoàn thành 23% dự báo cả năm của chúng tôi. Kết quả này chủ yếu nhờ ASP tăng so với cùng kỳ. Theo Tổng cục Hải quan, sản lượng

cao su xuất khẩu của Việt Nam trong quý 1/2025 giảm 7,5% nhưng ASP tăng 31,4% YoY, đạt 1.926 USD/tấn, phần

Tổng thu nhập tài chính, thu nhập ròng từ công ty liên kết và thu nhập khác ròng trong quý 1/2025 đạt 526 tỷ đồng (+81% YoY), tương đương 24% và nhìn chung phù hợp với dự báo cả năm của chúng tôi.

"Giá bán cao su duy trì cao thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận quý 1/2025."



Trong Q1/2025, lợi nhuận đạt 283 tỷ đồng, giảm 18% so với cùng kỳ năm 2024.

Trong quý đầu năm, mảng môi giới chứng khoán ghi nhận doanh thu đạt 164 tỷ đồng, giảm 23% so với cùng kỳ. Về hoạt động cho vay ký quỹ có doanh thu đạt 523 tỷ đồng, tăng 54% so với cùng kỳ năm 2024 do mức nền thấp về margin của đầu năm ngoài. Về hoạt động tự doanh, doanh thu quý I đạt 111 tỷ đồng, giảm 31% so với cùng kỳ năm 2024.

Khấu trừ chi phí, Chứng khoán HSC ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý I/2025 đạt 283 tỷ đồng, giảm 18% so với cùng kỳ năm 2024. Với kết quả này, HSC là công ty chứng khoán duy nhất trong Top 5 báo lãi giảm trong quý đầu năm.

Trong năm 2025, HSC đặt mục tiêu doanh thu tăng 34% lên mức 4,438 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 1,602 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2024. Kế hoạch kinh doanh được xây dựng dựa trên dự báo giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường trong năm 2025 đạt mức 20,000 tỷ đồng/ngày, giảm 6% so với năm 2024.

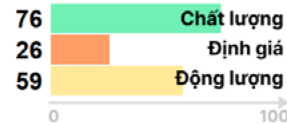
"Kế hoạch tăng vốn mạnh trong năm 2025, sự quay trở lại mua ròng của khối ngoại trước thời điểm nâng hạng là động lực lớn cho HCM."

HPG

HOSE

Danh mục:

CÂN BẰNG



57

Doanh thu quý 1/2025 tăng 22% YoY, nhờ sản lượng thép tăng 24% YoY và doanh thu mảng nông nghiệp tăng 31% YoY, dù bị ảnh hưởng một phần bởi doanh thu bất động sản giảm 71% YoY. So với quý trước, tổng doanh thu thuần tăng 9%, chủ yếu nhờ doanh thu thép tăng 11%.

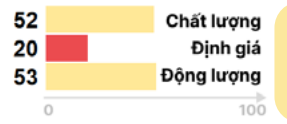
Mảng thép: Tăng trưởng mạnh chủ yếu nhờ sản lượng bán hàng cao. Sản lượng bán thép xây dựng tăng 3% QoQ và 25% YoY, nhờ thị trường bất động sản dần phục hồi, đầu tư hạ tầng, và xuất khẩu sang Mỹ. Sản lượng bán HRC tăng mạnh 51% QoQ và 23% YoY nhờ (1) Nhà máy Dung Quất 2 giai đoạn 1 (DQ2 GD1) bắt đầu vận hành thương mại từ tháng 3 và (2) AD20 bắt đầu có hiệu lực trong cùng tháng giúp giảm cạnh tranh từ HRC Trung Quốc nhập khẩu..

MWG

HOSE

Danh mục:

CÂN BẰNG



42

Doanh thu thuần Q1/2025 đạt 36.135 tỷ đồng (+14,8% YoY), phù hợp kỳ vọng chuyên viên, cụ thể ở từng chuỗi như sau:

(1) Chuỗi TGDĐ, đạt 8.301 tỷ đồng (+22,1% YoY), hoàn toàn dựa trên cải thiện doanh thu trên mỗi cửa hàng (đạt 2,33 tỷ đồng/tháng, +28,5% YoY) khi TGDĐ không mở thêm cửa hàng nào mới trong quý này. Tăng trưởng của chuỗi vượt xa mức tăng trưởng ngành ICT (0-5% YoY, theo GFK); (2) Chuỗi ĐMX, đạt 15.952 tỷ đồng (+9,7% YoY) tương tự TGDĐ, tăng trưởng chủ yếu từ doanh thu mỗi cửa hàng đạt 2,62 tỷ đồng (+18,2% YoY); (3) Chuỗi BHX, đạt 11.008 tỷ đồng (+20,1% YoY) chủ yếu đến từ việc mở mới 232 cửa hàng trong quý tại miền Trung.

LNST Cty Mẹ đạt 1.546 tỷ đồng (+71,3% YoY), tương

Giá mục tiêu:	33,800
Giá hiện tại:	26,000
Lợi nhuận kỳ vọng:	30.0%
Vùng mua:	24,000 - 25,500

+/- Doanh thu (Q1/25):	21.9%
+/- LNST (Q1/25):	16.5%
EPS:	1,984
ROE:	11.0%

Chúng tôi ước tính hiệu suất sản xuất HRC trong tháng 3 đạt 106% (bao gồm DQ1 và DQ2 GD1).

Mảng nông nghiệp: Chúng tôi cho rằng kết quả tích cực nhiều khả năng nhờ mảng chăn nuôi heo. Trong quý 1, dịch tả châu Phi có tác động tiêu cực đến ngành chăn nuôi heo, làm giảm nguồn cung và do đó đẩy giá heo lên cao. Tuy nhiên, đàn heo của HPG không bị ảnh hưởng do quy trình chăn nuôi và quản lý nghiêm ngặt.

Biên lợi nhuận gộp quý 1/2025 đạt 14,4% (so với 13,5% trong quý 1/2024 và 12,7% trong quý 4/2024), nhờ cải thiện ở cả 3 mảng thép, nông nghiệp và bất động sản.

“KQKD quý 1/2025 khá tốt với LNST tăng 15% YoY, dù quý 1 thường là mùa thấp điểm của thép xây dựng.”

Giá mục tiêu:	67,700
Giá hiện tại:	61,600
Lợi nhuận kỳ vọng:	9.9%
Vùng mua:	57,000 - 60,000

+/- Doanh thu (Q1/25):	14.8%
+/- LNST (Q1/25):	71.3%
EPS:	2,982
ROE:	15.7%

đương biên LN ròng 4,3% (+141bps YoY), vượt kỳ vọng chuyên viên 40%. Điều này được lý giải bởi hai lý do: (1) Việc giảm chi phí khấu hao 233 tỷ đồng/quý so với các quý 2024; (2) Tiết giảm chi phí vận hành hiện có.

Chúng tôi nhận thấy hai điểm tốt hơn kỳ vọng của chúng tôi trong triển vọng trung hạn của MWG: (1) MWG dẫn thay đổi chiến lược cạnh tranh trong ngành CNTT-TT và điện máy, giúp tiềm năng gia tăng thị phần từ mức cao (50-60%), được chứng minh một phần ở KQKD Q1-2025, (2) MWG tiết giảm chi phí vận hành hiện có, kể cả chi phí khấu hao, giúp MWG mở rộng biên lợi nhuận tốt khi lợi thế quy mô dẫn phát huy từ việc tăng thị phần.

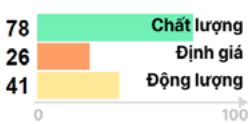
“LNST công ty mẹ Q1/2025 vượt kỳ vọng, tăng 71.3% YoY nhờ quản lý chi phí vận hành hiệu quả.”

ACV

UPCoM

Danh mục:

TĂNG TRƯỞNG



55

ACV công bố KQKD quý 1/2025 với doanh thu đạt 6,4 nghìn tỷ đồng (+13% YoY; 25% dự báo cả năm của chúng tôi) và LNST sau lợi ích CĐTTS đạt 3,1 nghìn tỷ đồng (+7% YoY; 24% dự báo cả năm của chúng tôi).

Hành khách quốc tế: Trong quý 1/2025, lượng khách quốc tế tăng 13% YoY, đạt 11,8 triệu lượt, hoàn thành 25% dự báo cả năm của chúng tôi. Đáng chú ý, lượng khách Trung Quốc đạt 124% so với mức trước COVID, cải thiện đáng kể so với mức 64% trong năm 2024.

Hành khách trong nước: Trong quý 1/2025, lượng khách trong nước cải thiện nhẹ 3% YoY, đạt 18,1 triệu lượt, hoàn thành 24% dự báo cả năm của chúng tôi. Chúng tôi cho rằng sự cải thiện này là do sức mua của người tiêu dùng phục hồi, qua đó hỗ trợ phục hồi hoạt động du lịch.

Chi phí dự phòng nợ xấu của ACV tăng 189 tỷ đồng so với quý trước, đưa tổng số dư dự phòng lên 3,9 nghìn tỷ đồng vào cuối quý 1/2025. Con số này thấp hơn dự báo năm 2025 của chúng tôi với giả định hoàn nhập 500 tỷ đồng cho cả năm. Chúng tôi kỳ vọng việc hoàn nhập sẽ diễn ra vào các quý sau của năm 2025.

ACV ghi nhận lỗ tỷ giá 264 tỷ đồng trong quý 1/2025, sau khi tỷ giá JPY/VND tăng giá 5%, ảnh hưởng đến khoản nợ bằng JPY của ACV. Tính đến cuối tháng 4, tỷ giá JPY/VND đã tăng thêm 7% so với quý trước trong đầu quý 2/2025.

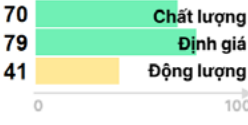
“Lượng khách quốc tế tăng trưởng ổn định; kế hoạch niêm yết trên HOSE tiến triển tích cực.”

KBC

HOSE

Danh mục:

TĂNG TRƯỞNG



68

Giá mục tiêu:	31,200
Giá hiện tại:	26,200
Lợi nhuận kỳ vọng:	19.1%
Vùng mua:	20,000 - 22,000

+/- Doanh thu (Q1/25):	1946.1%
+/- LNST (Q1/25):	1013.3%
EPS:	949
ROE:	6.2%

KBC công bố KQKD quý 1/2025 với doanh thu đạt 3,1 nghìn tỷ đồng (tăng 20,5 lần YoY) và LNST sau lợi ích CĐTTS đạt 783 tỷ đồng (so với lỗ ròng 86 tỷ đồng trong quý 1/2024). KQKD vượt trội này chủ yếu đến từ việc ghi nhận khoảng 90 ha tại các cụm công nghiệp Hưng Yên cho các khách thuê công nghệ cao đến từ Hàn Quốc, theo KBC.

Đối với mảng KCN, các đợt bàn giao trong quý 1/2025 phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi, nhưng biên lợi nhuận gộp của mảng thấp hơn dự kiến, nguyên nhân do các cụm công nghiệp Hưng Yên có biên lợi nhuận thấp trong giai đoạn cho thuê ban đầu. Đối với mảng BĐS nhà ở, các đợt bàn giao tại dự án nhà ở xã hội thị trấn Nễnh ở Bắc Giang (12,6 ha, 7.000 căn; mở bán từ tháng 8/2023) là yếu tố

đóng góp chính cho doanh thu.

Chúng tôi dự báo LNST sau lợi ích CĐTTS năm 2025 sẽ tăng mạnh 266% YoY đạt 1,4 nghìn tỷ đồng, khi chúng tôi kỳ vọng lượng bàn giao đất KCN đạt 145 ha, chủ yếu đến từ việc mở bán các dự án Cụm công nghiệp (CCN) Hưng Yên (Hưng Yên) và KCN Tràng Duệ 3 (Hải Phòng). Trong năm 2026, chúng tôi dự báo LNST sau lợi ích CĐTTS tăng 57% YoY chủ yếu nhờ các đợt mở bán và bàn giao tại dự án khu đô thị (KĐT) Tràng Cát, sau khi đã hoàn tất tiền sử dụng đất trong quý 1/2025.

“Trong năm 2025, lượng bàn giao đất KCN và lợi nhuận dự kiến tăng so với mức nền thấp của năm 2024.”

SMARTPORTFOLIO 06/2025

KDH

HOSE

Danh mục:

TĂNG TRƯỞNG

57

37

65

Chất lượng

Định giá

Động lượng

52

Giá mục tiêu: 42,777

Giá hiện tại: 30,600

Lợi nhuận kỳ vọng: 39.8%

Vùng mua: 24,000 - 26,000

+/- Doanh thu (Q1/25): 112.6%

+/- LNST (Q1/25): 92.5%

EPS: 896

ROE: 4.7%

Đối với năm 2025, chúng tôi nhìn chung giữ nguyên dự báo LNST sau lợi ích CĐTTS của chúng tôi ở mức 949 tỷ đồng (+17% YoY), do được thúc đẩy bởi: (1) dự báo của chúng tôi về việc công ty sẽ mở bán phần thấp tăng của dự án Gladia (trước đây được biết đến là dự án liên doanh với Keppel tại TP Thủ Đức, TP. HCM; KDH sở hữu 51% cổ phần), và (2) hoạt động bàn giao các căn hộ còn lại tại The Privia (quận Bình Tân, TP.HCM; tổng cộng khoảng 1.040 căn cao tầng; đã bán 100% và đã bàn giao khoảng 90% tính đến cuối quý 1/2025).

Đối với năm 2026, chúng tôi kỳ vọng LNST sau lợi ích CĐTTS sẽ tăng 11% YoY, nhờ được hỗ trợ bởi hoạt động mở bán dự kiến tại The Solina (hiện đang trong quá trình san lấp và thi công hạ tầng) và dự báo của chúng tôi về việc bàn giao tại Gladia. Tuy nhiên, chúng tôi điều chỉnh giảm 14%

DBC

HOSE

Danh mục:

MIDCAP

30

37

47

Chất lượng

Định giá

Động lượng

35

Giá mục tiêu: 31,000

Giá hiện tại: 29,650

Lợi nhuận kỳ vọng: 4.6%

Vùng mua: 28,000 - 30,000

+/- Doanh thu (Q1/25): 11.0%

+/- LNST (Q1/25): 600.0%

EPS: 3,930

ROE: 19.0%

DBC vừa công bố BCTC hợp nhất quý 1/2025 với doanh thu 3.609 tỷ đồng - tăng 11% so với cùng kỳ. Giá vốn giảm đáng kể giúp Công ty thu về hơn 817 tỷ lợi nhuận gộp, cao gấp 2,3 lần quý 1/2024.

Trong kỳ, chi phí tài chính tăng 36%, trong đó chi phí lãi vay tăng 59,1% so với cùng kỳ. Các chi phí khác cũng tăng đáng kể: chi phí quản lý tăng 11% và chi phí bán hàng tăng 16%. Khấu trừ, lợi nhuận sau thuế quý đầu năm nay doanh nghiệp đạt hơn 508 tỷ đồng - tăng 600% so với cùng kỳ.

DBC cũng vừa tổ chức ĐHCĐ thường niên, thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025, với tổng doanh thu (bao gồm tiêu thụ nội bộ) 28.759 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế

DDV

UPCoM

Danh mục:

MIDCAP

78

45

71

Chất lượng

Định giá

Động lượng

66

Giá mục tiêu: 30,000

Giá hiện tại: 25,800

Lợi nhuận kỳ vọng: 16.3%

Vùng mua: 24,000 - 26,000

+/- Doanh thu (Q1/25): 48.7%

+/- LNST (Q1/25): 361.8%

EPS: 368

ROE: 14.9%

DDV vừa công bố báo cáo tài chính quý 1/2025 với lợi nhuận sau thuế tăng 361,8% so với cùng kỳ năm trước, đạt gần 122 tỷ đồng.

Doanh thu đạt gần 1.163 tỷ đồng, tăng 48,3% so với quý 1/2024. Công ty cho biết doanh thu tăng chủ yếu do tăng sản lượng bán hàng và giá bán bình quân kỳ này tăng so với cùng kỳ năm trước.

Giá vốn hàng bán quý 1/2025 là 968 tỷ đồng, tăng 258 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tỷ lệ tăng 36,5%. Giá vốn hàng bán tăng do tăng sản lượng tiêu thụ và biến động giá nguyên liệu đầu vào tăng.

Doanh thu hoạt động tài chính là 11,6 tỷ đồng, tăng 3,6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là do phát sinh

DPM

HOSE

Danh mục:

MIDCAP

62

42

65

Chất lượng

Định giá

Động lượng

56

Giá mục tiêu: 36,800

Giá hiện tại: 33,850

Lợi nhuận kỳ vọng: 8.7%

Vùng mua: 31,000 - 33,000

+/- Doanh thu (Q1/25): 24.6%

+/- LNST (Q1/25): -22.4%

EPS: 1,584

ROE: 4.7%

KQKD quý 1/2025: Doanh thu đạt 4,1 nghìn tỷ đồng (+25% YoY, 31% dự báo năm 2025 của chúng tôi) và LNST sau lợi ích CĐTTS đạt 205 tỷ đồng (-22% YoY, 25% dự báo năm 2025, 30% dự báo năm 2025 của chúng tôi nếu loại trừ khoản lãi từ thay đổi luật GTGT).

Sản lượng bán urê đạt 236 nghìn tấn (-4% YoY, 30% dự báo năm 2025 của chúng tôi), sản lượng bán NPK đạt 37 nghìn tấn (+50% YoY, 20% dự báo năm 2025 của chúng tôi), phù hợp dự báo.

Tăng trưởng doanh thu được thúc đẩy bởi (1) sản lượng bán NPK tăng 50% YoY, (2) ước tính giá urê của chúng tôi cao hơn 10% YoY; những yếu tố này bù đắp cho (3) sản lượng bán urê thấp hơn 4% YoY.

SMARTPORTFOLIO 06/2025

DDV

UPCoM

Danh mục:

MIDCAP

78

45

71

Chất lượng

Định giá

Động lượng

66

Giá mục tiêu: 30,000

Giá hiện tại: 25,800

Lợi nhuận kỳ vọng: 16.3%

Vùng mua: 24,000 - 26,000

+/- Doanh thu (Q1/25): 48.7%

+/- LNST (Q1/25): 361.8%

EPS: 368

ROE: 14.9%

DDV vừa công bố báo cáo tài chính quý 1/2025 với lợi nhuận sau thuế tăng 361,8% so với cùng kỳ năm trước, đạt gần 122 tỷ đồng.

Doanh thu đạt gần 1.163 tỷ đồng, tăng 48,3% so với quý 1/2024. Công ty cho biết doanh thu tăng chủ yếu do tăng sản lượng bán hàng và giá bán bình quân kỳ này tăng so với cùng kỳ năm trước.

Giá vốn hàng bán quý 1/2025 là 968 tỷ đồng, tăng 258 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tỷ lệ tăng 36,5%. Giá vốn hàng bán tăng do tăng sản lượng tiêu thụ và biến động giá nguyên liệu đầu vào tăng.

Doanh thu hoạt động tài chính là 11,6 tỷ đồng, tăng 3,6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là do phát sinh

DPM

HOSE

Danh mục:

MIDCAP

62

42

65

Chất lượng

Định giá

Động lượng

56

Giá mục tiêu: 36,800

Giá hiện tại: 33,850

Lợi nhuận kỳ vọng: 8.7%

Vùng mua: 31,000 - 33,000

+/- Doanh thu (Q1/25): 24.6%

+/- LNST (Q1/25): -22.4%

EPS: 1,584

ROE: 4.7%

KQKD quý 1/2025: Doanh thu đạt 4,1 nghìn tỷ đồng (+25% YoY, 31% dự báo năm 2025 của chúng tôi) và LNST sau lợi ích CĐTTS đạt 205 tỷ đồng (-22% YoY, 25% dự báo năm 2025, 30% dự báo năm 2025 của chúng tôi nếu loại trừ khoản lãi từ thay đổi luật GTGT).

Sản lượng bán urê đạt 236 nghìn tấn (-4% YoY, 30% dự báo năm 2025 của chúng tôi), sản lượng bán NPK đạt 37 nghìn tấn (+50% YoY, 20% dự báo năm 2025 của chúng tôi), phù hợp dự báo.

Tăng trưởng doanh thu được thúc đẩy bởi (1) sản lượng bán NPK tăng 50% YoY, (2) ước tính giá urê của chúng tôi cao hơn 10% YoY; những yếu tố này bù đắp cho (3) sản lượng bán urê thấp hơn 4% YoY.

SMARTPORTFOLIO 06/2025

DBC

HOSE

Danh mục:

MIDCAP

30

37

47

Chất lượng

Định giá

Động lượng

35

Giá mục tiêu: 31,000

Giá hiện tại: 29,650

Lợi nhuận kỳ vọng: 4.6%

Vùng mua: 28,000 - 30,000

+/- Doanh thu (Q1/25): 11.0%

+/- LNST (Q1/25): 600.0%

EPS: 3,930

ROE: 19.0%

DBC vừa công bố BCTC hợp nhất quý 1/2025 với doanh thu 3.609 tỷ đồng - tăng 11% so với cùng kỳ. Giá vốn giảm đáng kể giúp Công ty thu về hơn 817 tỷ lợi nhuận gộp, cao gấp 2,3 lần quý 1/2024.

Trong kỳ, chi phí tài chính tăng 36%, trong đó chi phí lãi vay tăng 59,1% so với cùng kỳ. Các chi phí khác cũng tăng đáng kể: chi phí quản lý tăng 11% và chi phí bán hàng tăng 16%. Khấu trừ, lợi nhuận sau thuế quý đầu năm nay doanh nghiệp đạt hơn 508 tỷ đồng - tăng 600% so với cùng kỳ.

DBC cũng vừa tổ chức ĐHCĐ thường niên, thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025, với tổng doanh thu (bao gồm tiêu thụ nội bộ) 28.759 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế

DPM

HOSE

Danh mục:

MIDCAP

62

42

65

Chất lượng

Định giá

Động lượng

56

Giá mục tiêu: 36,800

Giá hiện tại: 33,850

Lợi nhuận kỳ vọng: 8.7%

Vùng mua: 31,000 - 33,000

+/- Doanh thu (Q1/25): 24.6%

+/- LNST (Q1/25): -22.4%

EPS: 1,584

ROE: 4.7%

KQKD quý 1/2025: Doanh thu đạt 4,1 nghìn tỷ đồng (+25% YoY, 31% dự báo năm 2025 của chúng tôi) và LNST sau lợi ích CĐTTS đạt 205 tỷ đồng (-22% YoY, 25% dự báo năm 2025, 30% dự báo năm 2025 của chúng tôi nếu loại trừ khoản lãi từ thay đổi luật GTGT).

Sản lượng bán urê đạt 236 nghìn tấn (-4% YoY, 30% dự báo năm 2025 của chúng tôi), sản lượng bán NPK đạt 37 nghìn tấn (+50% YoY, 20% dự báo năm 2025 của chúng tôi), phù hợp dự báo.

Tăng trưởng doanh thu được thúc đẩy bởi (1) sản lượng bán NPK tăng 50% YoY, (2) ước tính giá urê của chúng tôi cao hơn 10% YoY; những yếu tố này bù đắp cho (3) sản lượng bán urê thấp hơn 4% YoY.

SMARTPORTFOLIO 06/2025

DBC

HOSE

Danh mục:

MIDCAP

30

37

47

Chất lượng

Định giá

Động lượng

35

Giá mục tiêu: 31,000

Giá hiện tại: 29,650

Lợi nhuận kỳ vọng: 4.6%

Vùng mua: 28,000 - 30,000

+/- Doanh thu (Q1/25): 11.0%

+/- LNST (Q1/25): 600.0%

EPS: 3,930

ROE: 19.0%

DBC vừa công bố BCTC hợp nhất quý 1/2025 với doanh thu 3.609 tỷ đồng - tăng 11% so với cùng kỳ. Giá vốn giảm đáng kể giúp Công ty thu về hơn 817 tỷ lợi nhuận gộp, cao gấp 2,3 lần quý 1/2024.

Trong kỳ, chi phí tài chính tăng 36%, trong đó chi phí lãi vay tăng 59,1% so với cùng kỳ. Các chi phí khác cũng tăng đáng kể: chi phí quản lý tăng 11% và chi phí bán hàng tăng 16%. Khấu trừ, lợi nhuận sau thuế quý đầu năm nay doanh nghiệp đạt hơn 508 tỷ đồng - tăng 600% so với cùng kỳ.

DBC cũng vừa tổ chức ĐHCĐ thường niên, thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025, với tổng doanh thu (bao gồm tiêu thụ nội bộ) 28.759 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế

DPM

HOSE

Danh mục:

MIDCAP

62

42

65

Chất lượng

Định giá

Động lượng

56

Giá mục tiêu: 36,800

Giá hiện tại: 33,850

Lợi nhuận kỳ vọng: 8.7%

Vùng mua: 31,000 - 33,000

+/- Doanh thu (Q1/25): 24.6%

+/- LNST (Q1/25): -22.4%

EPS: 1,584

ROE: 4.7%

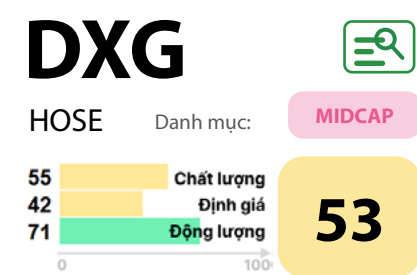
KQKD quý 1/2025: Doanh thu đạt 4,1 nghìn tỷ đồng (+25% YoY, 31% dự báo năm 2025 của chúng tôi) và LNST sau lợi ích CĐTTS đạt 205 tỷ đồng (-22% YoY, 25% dự báo năm 2025, 30% dự báo năm 2025 của chúng tôi nếu loại trừ khoản lãi từ thay đổi luật GTGT).

Sản lượng bán urê đạt 236 nghìn tấn (-4% YoY, 30% dự báo năm 2025 của chúng tôi), sản lượng bán NPK đạt 37 nghìn tấn (+50% YoY, 20% dự báo năm 2025 của chúng tôi), phù hợp dự báo.

Tăng trưởng doanh thu được thúc đẩy bởi (1) sản lượng bán NPK tăng 50% YoY, (2) ước tính giá urê của chúng tôi cao hơn 10% YoY; những yếu tố này bù đắp cho (3) sản lượng bán urê thấp hơn 4% YoY.

21

22



Giá mục tiêu:	22,000	+/- Doanh thu (Q1/25):	-13.1%
Giá hiện tại:	15,900	+/- LNST (Q1/25):	54.6%
Lợi nhuận kỳ vọng:	38.4%	EPS:	372
Vùng mua:	18,000 - 18,000	ROE:	1.7%

DXG công bố KQKD trong quý 1/2025 với doanh thu đạt 925 tỷ đồng (-13% YoY) và LNST sau lợi ích CĐTTS đạt 48 tỷ đồng (+55% YoY). Chúng tôi cho rằng tăng trưởng lợi nhuận trong quý 1/2025 chủ yếu đến từ việc bàn giao backlog chưa ghi nhận tại dự án Gem Sky World (GSW; khoảng 4.000 căn thấp tầng; đã bán ~60% và đã bàn giao ~45% tính đến cuối năm 2024), có biên lợi nhuận gộp cao hơn so với các đợt bàn giao dự án Opal Skyline trong quý 1/2024.

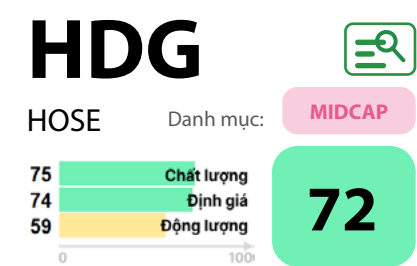
Cổ đông đã thông qua kế hoạch cho năm 2025 với doanh thu đạt 7,0 nghìn tỷ đồng (+46% YoY) và LNST sau lợi ích CĐTTS đạt 368 tỷ đồng (+44% YoY) – lần lượt đạt 158% và 139% dự báo của chúng tôi. DXG đã hoàn thành lần lượt 86%/15%/112%/113% kế hoạch LNST sau lợi ích CĐTTS cho

năm 2021/22/23/24.

Chúng tôi cho rằng mức chênh lệch giữa kế hoạch của ban lãnh đạo và dự báo của chúng tôi (dự báo LNST sau lợi ích CĐTTS năm 2025 đạt 265 tỷ đồng; +4% YoY) chủ yếu đến từ việc lãnh đạo dự kiến bàn giao nhiều hơn tại các dự án trọng điểm như Gem Sky World và/hoặc các dự án do DXS tự phát triển (như Regal Legend) so với kế hoạch.

Cổ đông đã thông qua kế hoạch (1) không chia cổ tức cho năm tài chính 2024 và (2) cổ tức năm tài chính 2025 là 20% mệnh giá (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu), dưới hình thức tiền mặt và/hoặc cổ tức cổ phiếu.

“Biên lợi nhuận gộp cao hơn từ mảng bán BĐS hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận trong quý 1/2025.”



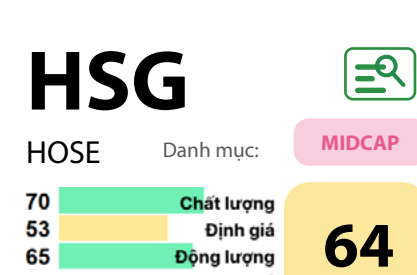
Giá mục tiêu:	30,900	+/- Doanh thu (Q1/25):-	-29.4%
Giá hiện tại:	26,850	+/- LNST (Q1/25):	-29.9%
Lợi nhuận kỳ vọng:	15.1%	EPS:	839
Vùng mua:	24,000 - 25,500	ROE:	6.7%

Trong quý 1/2025 HDG ghi nhận doanh thu thuần 599 tỷ đồng (-29% YoY,-26% QoQ), với: 503 tỷ đồng (+21% YoY, -20% QoQ) từ các nhà máy điện, với sản lượng thủy điện cải thiện nhờ ảnh hưởng của pha La Nina,đặc biệt tại khu vực miền Trung (nơi tập trung các nhà máy thủy điện). Chúng tôi lưu ý công ty tiếp tục có khoản giảm trừ doanh thu 24,6 tỷ đồng trong quý 1, đến từ việc giảm trừ doanh thu từ nhà máy Hồng Phong 04; 116 tỷ đồng (tương đương quý 1/2024) từ bất động sản thương mại (khách sạn IBIS, tòa nhà Airport...), tương đối ổn định; Công ty tiếp tục không ghi nhận doanh thu từ BĐS dân dụng, khi dự án Charm Villa GD03 chưa mở bán trong quý 1/25.

Lợi nhuận gộp đạt 401 tỷ đồng (-8% YoY, -27% QoQ)

với tỷ suất lợi nhuận gộp (GPM) đạt 64%, giảm nhẹ so với quý trước do quý 1 không phải là mùa cao điểm về doanh thu thủy điện của HDG. Trong kỳ công ty tiếp tục ghi nhận chi phí trích lập dự phòng với khoản phải thu của EVN với nhà máy Hồng Phong 04 (Dự phòng ~20 tỷ đồng trong quý 1/25) khiến LNSD-CDM của HDG quý 1/25 không khả quan và giảm về 155 tỷ đồng (-30%YoY). Tuy KQKD kém tích cực trong quý 1, chúng tôi kỳ vọng KQKD quý 2 của doanh nghiệp sẽ khả quan hơn, đến từ việc ghi nhận doanh thu của dự án Charm Villa GD3 (dự kiến mở bán và bàn giao trong quý 2).

“Việc ghi nhận doanh thu của dự án Charm Villa GD3 là động lực tăng trưởng cho KQKD Q2/2025.”



Giá mục tiêu:	20,300	+/- Doanh thu (Q1/25):	-8.6%
Giá hiện tại:	16,200	+/- LNST (Q1/25):	-35.6%
Lợi nhuận kỳ vọng:	25.3%	EPS:	749
Vùng mua:	14,000 - 15,000	ROE:	4.1%

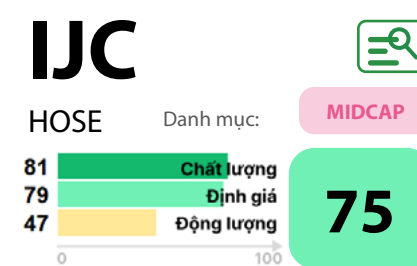
Doanh thu và lợi nhuận gộp NĐTTC quý 2/2025 đạt 8.452 tỷ đồng (-9%YoY,-17%QoQ) và 1.076 tỷ đồng (-11%YoY,-4%QoQ), khi biên LN cải thiện về 12,7%, khi giá bán/nguyên liệu tương đối ổn định và công ty hoàn nhập dự phòng hàng tồn kho (~145 tỷ đồng). Tuy nhiên, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp duy trì ở mức cao và đạt 908 tỷ đồng (tỷ lệ SG&A/doanh thu đạt 10,7%) – phần lớn đến từ chi phí bán hàng qua hệ thống Hoasen Home, qua đó LNST của doanh nghiệp trong quý 2 đạt 208 tỷ đồng (-35%YoY,+26%QoQ).

Về sản lượng bán hàng trong quý 2 ghi nhận sự sụt giảm mạnh của thị trường xuất khẩu, khi tổng lượng tồn mạ bán ra đạt 324k tấn (-18%QoQ) – trong đó sản lượng xuất khẩu giảm 23%QoQ, kết quả của các biện pháp bảo hộ tại

các thị trường lớn (EU, Hoa Kỳ) Lũy kế 1H NĐTTC 2025, LNST của HSG đạt 374 tỷ đồng (-11%YoY, hoàn thành 53% LNST ước tính - sau điều chỉnh).

Tuy KQKD của công ty phù hợp kì vọng, tuy nhiên với xu hướng sụt giảm của thị trường xuất khẩu (mức suy giảm 30% YoY về sản lượng, so với kịch bản suy giảm 10% ban đầu) chúng tôi điều chỉnh LNST NDTC 2025 đạt 700 tỷ đồng (+37%YoY, duy trì tăng trưởng do dự kiến còn hoàn nhập dự phòng).

“Lợi nhuận quý 2 năm tài chính 2025 cao gấp đôi kết quả sơ bộ, nhưng cần cẩn trọng do mức đóng góp lớn từ các khoản lợi nhuận không thường xuyên.”



Giá mục tiêu:	14,500	+/- Doanh thu (Q1/25):	-7.7%
Giá hiện tại:	12,800	+/- LNST (Q1/25):	15.9%
Lợi nhuận kỳ vọng:	13.3%	EPS:	1,146
Vùng mua:	11,500 - 12,500	ROE:	7.0%

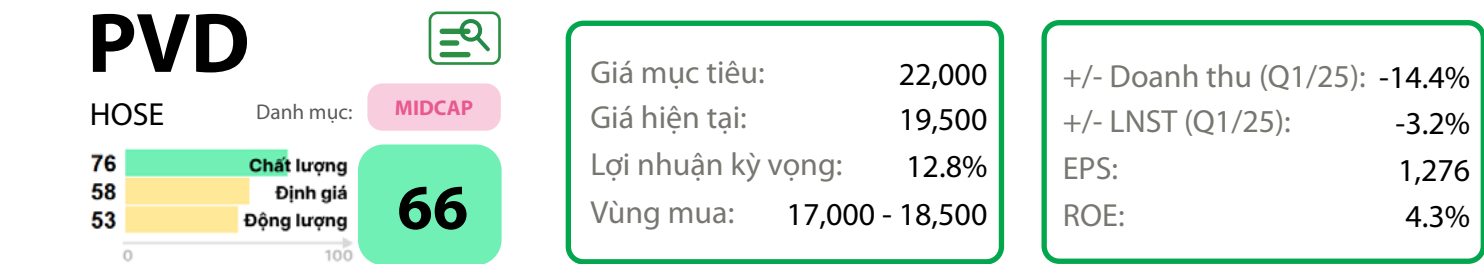
Kế hoạch kinh doanh năm 2025 đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất 2.086 tỷ đồng (+78% YoY), gồm thu phí 309 tỷ đồng (đi ngang so với 2024), bất động sản 990 tỷ đồng (+207% YoY) và hoạt động khác 787 tỷ đồng (+46% YoY). Lợi nhuận trước thuế dự kiến 517 tỷ đồng (+25% YoY), lợi nhuận sau thuế 429 tỷ đồng (+21% YoY), trong đó mảng bất động sản đóng góp 203 tỷ đồng (+827% YoY). Công ty mẹ đặt mục tiêu doanh thu 1.787 tỷ đồng (+127% YoY) và lợi nhuận sau thuế 373 tỷ đồng (+53% YoY).

Các dự án dự kiến triển khai đưa vào kinh doanh trong năm chủ yếu là các dự án tại các khu vực phường Hòa Phú, thành phố mới Bình Dương: dự án Khu Biệt thự Sunflower II, dự án Khu dân cư Hòa Lợi, dự án Khu phố Hoàng Tử II,

dự án Tái định cư Hòa Lợi, dự án Chung cư IJC Aroma,...

Doanh thu Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 149,63 tỷ đồng giảm 7,72% so với cùng kỳ. Cùng với giá vốn giảm 20,84% so với cùng kỳ. Chi phí tài chính tăng 1,75% so với cùng kỳ, trong đó chi phí lãi vay giảm 9,55% so với cùng kỳ. Về mặt quản lý, chi phí quản lý tăng 13,89% so với cùng kỳ. Chi phí bán hàng giảm 0,68% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 45,46 tỷ đồng tăng 15,9% so với cùng kỳ.

“Lợi nhuận Q1/2025 đạt 45,46 tỷ đồng tăng 15,9% so với cùng kỳ.”



Doanh thu Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 1.502,99 tỷ đồng giảm 14,39%YoY. LNST đạt 152,86 tỷ đồng giảm 3,2% YoY, chủ yếu do (1) lợi nhuận gộp của mảng khoan giảm 66% YoY, ảnh hưởng tác động tích cực từ (2) lợi nhuận gộp từ dịch vụ liên quan đến giếng khoan tăng 2,2 lần YoY và (3) sự phục hồi trong lợi nhuận từ các công ty liên kết.

KQKD thấp của mảng khoan chủ yếu do giàn khoan PVD VI thực hiện bảo trì, bảo dưỡng lớn, dẫn đến hiệu suất hoạt động bình quân của giàn khoan tự nâng của PVD giảm 24 điểm phần trăm so YoY (đạt 76% trong quý 1/2025 so với 100% trong quý 1/2024), và giá thuê ngày trung bình của giàn khoan tự nâng của PVD giảm nhẹ 2% YoY (ước tính của chúng tôi). Trong khi đó, mảng dịch vụ liên quan đến giếng khoan và đóng góp từ các công ty liên kết hưởng

lợi từ sự phục hồi mạnh mẽ trong hoạt động khai thác & thăm dò (E&P) tại Việt Nam.

Chúng tôi dự báo LNST sau lợi ích CĐTTS cốt lõi năm 2025 sẽ giảm nhẹ 3% YoY, do (1) hiệu suất hoạt động giàn khoan tự nâng trung bình của PVD giảm 8 điểm % do PVD VI đại tu trong quý 1, ảnh hưởng nhiều hơn so với (2) giá định của chúng tôi về giá ngày thuê giàn khoan tự nâng trung bình tăng 2% YoY, (3) lợi nhuận gộp từ các dịch vụ liên quan đến giếng khoan tăng 3% YoY và (4) lợi nhuận được chia từ liên doanh tăng gấp 2,5 lần YoY.

“KQKD quý 1 thấp do giàn PVD VI thực hiện bảo dưỡng lớn. Giá thuê giàn khoan phục hồi chậm hơn do giá dầu giảm.”



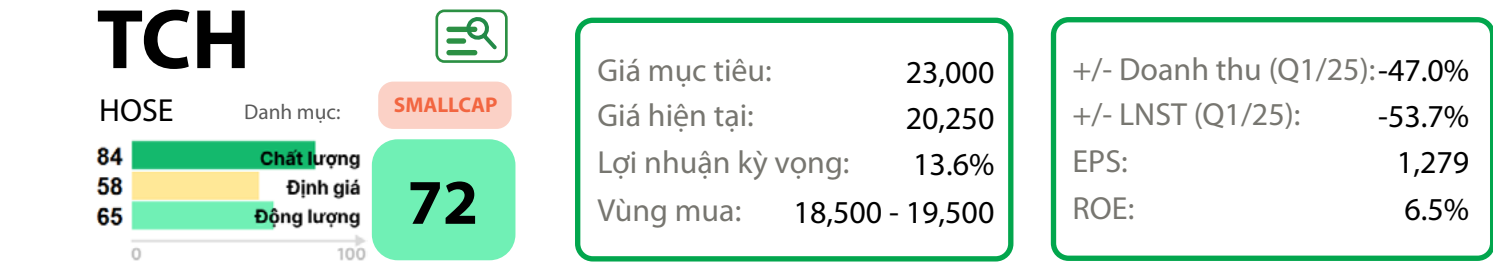
PVT đã công bố KQKD quý 1/2025 với doanh thu đạt 2,8 nghìn tỷ đồng (+10% YoY) và LNST sau lợi ích CĐTTS đạt 215 tỷ đồng (-7% YoY). LNST sau lợi ích CĐTTS cốt lõi giảm 5% YoY xuống mức 208 tỷ đồng. Sự sụt giảm của LNST sau lợi ích CĐTTS báo cáo chủ yếu là do biên lợi nhuận bị thu hẹp mặc dù doanh thu tăng 10%.

Chúng tôi dự báo LNST sau lợi ích CĐTTS cốt lõi năm 2025 sẽ tăng trưởng ở mức 1% YoY, chủ yếu do (1) mức tăng ước tính 30% YoY của tổng tải trọng đội tàu trong năm 2024, (2) mức tăng 18% YoY của sản lượng vận tải dầu thô cho BSR (khoảng 20% tổng tải trọng đội tàu), các yếu tố này bù đắp cho mức giảm dự kiến đối với giá cước thuê tàu của PVT, với giá cước thuê tàu chở dầu thô, giá cước

thuê tàu chở sản phẩm dầu, và giá cước thuê tàu chở hóa chất lần lượt giảm 25%/30%/25% YoY.

Chúng tôi dự báo EPS cốt lõi giai đoạn 2024–2027 sẽ tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) là 10%, nhờ được thúc đẩy bởi sự sụt giảm của chi phí lãi vay, qua đó bù đắp cho mức giảm của giá cước thuê tàu (xem trang 13). Đáng chú ý, PVT đã ghi nhận CAGR LNST sau lợi ích CĐTTS cốt lõi ở mức 13% trong giai đoạn 2014–2024, bất chấp sự biến động của ngành.

“Lợi nhuận quý 1/2025 giảm do giá cước toàn cầu giảm so với cùng kỳ năm trước.”



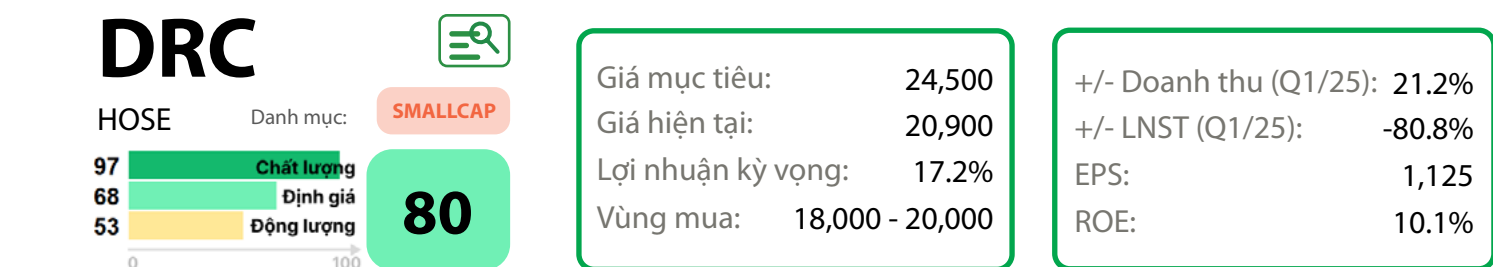
Trong Q4/2024, công ty ghi nhận thêm 100-150 tỷ đồng LNST đến từ việc bàn giao nốt dự án Hoàng Huy New City và 150-200 căn hộ của dự án Hoàng Huy Commerce – H1. Như vậy, LNST FY2024 dự kiến đạt ~1.000 tỷ đồng, tương đương 120-130% kế hoạch đặt ra. Trong FY2025, TCH dự kiến mở bán đồng loạt 3 dự án dân cư trọng điểm – Hoàng Huy Green River, New City – II và Commerce – Toà H2.

Theo TCH, doanh thu năm 2025 chủ yếu đến từ việc bàn giao các sản phẩm nhà ở thấp tầng thuộc 2 dự án quy mô lớn tại Thuỷ Nguyên là Hoàng Huy Green River và Hoàng Huy New City - II. Chúng tôi kỳ vọng xu hướng di dân từ khu vực nội thành Hải Phòng sang các khu đô thị mới phía Bắc nhờ tiềm năng đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng và

kinh tế sau khi Thuỷ Nguyên chính thức lên thành phố từ 2025 sẽ thúc đẩy khả năng hấp thụ 2 dự án này trong thời gian tới.

TCH hiện đang giao dịch với P/B quý gần nhất là 1,3 lần – thấp hơn 41% so với trung vị P/B của các công ty cùng ngành. Chúng tôi cho rằng định giá của TCH ở mức hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng doanh số bán hàng với 3 dự án trọng điểm đồng loạt được mở bán trong năm 2025 và tình hình tài chính ổn định của doanh nghiệp.

“TCH mở bán đồng loạt 3 dự án trọng điểm trong năm tài chính 2025.”



Trong Q1/2025, doanh thu thuần đạt 1.180 tỷ đồng (+21,2% YoY), cao hơn kỳ vọng chuyên viên 18% nhờ kinh doanh lớp TBR tại thị trường Brazil tốt hơn dự kiến, cụ thể: (1) Doanh thu lớp vận tải Bias, chủ yếu kinh doanh ở thị trường nội địa, đạt 209 tỷ đồng (+18,6% YoY); (2) Doanh thu lớp vận tải Radial, chủ yếu xuất khẩu, đạt 745 tỷ đồng (+28,4% YoY); (3) Doanh thu lớp ô tô PCR, đạt 53 tỷ đồng (+40% YoY), phù hợp kỳ vọng.

LNST Cty Mẹ đạt 9,5 tỷ đồng (-81% YoY), tương đương biên lợi nhuận ròng 0,8% (-426 bps YoY), thấp hơn kỳ vọng chuyên viên 77% và 89% KHKD của DRC, cụ thể: Biên lợi nhuận gộp đạt 11,1% (-154 bps QoQ, -555 bps YoY), giữ ở mức thấp tương tự Q4-2024, do diễn biến giá NVL

bất lợi như cao su tự nhiên (+41,6% YoY), cao su tổng hợp (+21,4% YoY), chính sách hạ giá bán lốp Radial ở thị trường xuất khẩu; CPBH/Doanh thu thuần đạt 7,9% (+345 bps QoQ, -108 bps YoY), có thể đến từ thay đổi các chính sách xuất hàng (CIF thay FOB) và tăng chiết khấu nhằm tăng tính cạnh tranh ở nội địa và Mỹ, Brazil, theo quan điểm chúng tôi.

DRC có thể ghi nhận KQKD đột biến hơn trong Q2-2025 so với phần còn lại của năm, được xem là yếu tố tích cực hỗ trợ giá cổ phiếu đã sụt giảm mạnh thời gian vừa qua (P/E trailing 2024 10,9x).

“Lợi nhuận quý 1/2025 giảm mạnh do chi phí đầu vào tăng; đặt kế hoạch LNTT quý 2/2025 giảm 23% YoY”

SMARTPORTFOLIO 06/2025

ELC

HOSE

Danh mục:

SMALLCAP

84

58

47

Chất lượng

Định giá

Động lượng

69

Giá mục tiêu: 24,300

Giá hiện tại: 22,550

Lợi nhuận kỳ vọng: 7.8%

Vùng mua: 20,000 - 21,500

+/- Doanh thu (Q1/25): -42.8%

+/- LNST (Q1/25): -34.0%

EPS: 955

ROE: 7.7%

Doanh thu Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 61,37 tỷ đồng giảm 42,84% so với cùng kỳ. Cùng với giá vốn giảm 58,21% so với cùng kỳ. Chi phí tài chính tăng 563,7% so với cùng kỳ, trong đó chi phí lãi vay tăng 1.821,69% so với cùng kỳ.

Về mặt quản lý, chi phí quản lý tăng 6,75% so với cùng kỳ. Chi phí bán hàng tăng 23,9% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 4,78 tỷ đồng giảm 33,99% so với cùng kỳ.

Về kế hoạch kinh doanh 2025, Elcom tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận. Cụ thể, doanh thu dự kiến đạt 1.160 tỷ đồng, tăng trưởng 45% và lợi nhuận sau thuế đạt 126 tỷ đồng, tăng trưởng 27% so với cùng kỳ,

SMARTPORTFOLIO 06/2025

HAX

HOSE

Danh mục:

SMALLCAP

59

79

71

Chất lượng

Định giá

Động lượng

68

Giá mục tiêu: 16,200

Giá hiện tại: 15,100

Lợi nhuận kỳ vọng: 7.3%

Vùng mua: 13,500 - 14,500

+/- Doanh thu (Q1/25): -7.6%

+/- LNST (Q1/25): -76.9%

EPS: 1,004

ROE: 7.8%

Doanh thu thuần Q1/2025 đạt 959 tỷ đồng (-47,3% QoQ, -7,6%YoY),thấp hơn dự phóng chuyên viên 43,5%, trong đó: (1) Doanh thu MBZ đạt 467 tỷ đồng (-49,4% QoQ, -28,3% YoY), mức sụt giảm này mạnh hơn so với tổng tiêu thụ xe MBZ tại Việt Nam (-17,7% YoY), có thể đến từ việc HAX đánh mất thị phần phân phối của mình nhanh hơn dự kiến; (2) Doanh thu MG đạt 492 tỷ đồng (-45,1% QoQ, +27,4% YoY), đến từ đà tăng trưởng của toàn thị trường xe MG (+13,2% YoY) và HAX lấy thêm thị phần phân phối trong quý này. Tuy nhiên, mức tăng trưởng chưa ấn tượng như dự báo do các showroom mới có thể chưa hoạt động mạnh mẽ như kỳ vọng.

LNST quý này đạt 5 tỷ đồng (-45,3% QoQ, -76,9% YoY), thấp hơn đáng kể so với dự phóng chuyên viên (32 tỷ đồng). Điều này đến từ: (1) Gia tăng chi phí bán hàng ở mảng MG

SMARTPORTFOLIO 06/2025

GEG

HOSE

Danh mục:

SMALLCAP

28

40

82

Chất lượng

Định giá

Động lượng

41

Giá mục tiêu: 17,300

Giá hiện tại: 16,650

Lợi nhuận kỳ vọng: 3.9%

Vùng mua: 14,500 - 16,000

+/- Doanh thu (Q1/25): 50.5%

+/- LNST (Q1/25): 321.9%

EPS: 955

ROE: 6.8%

Doanh thu Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 1.112,76 tỷ đồng tăng 50,53% so với cùng kỳ. Cùng với giá vốn giảm 10,73% so với cùng kỳ. Chi phí tài chính giảm 23,67% so với cùng kỳ, trong đó chi phí lãi vay giảm 23,73% so với cùng kỳ.

Về mặt quản lý, chi phí quản lý tăng 2,34% so với cùng kỳ. Chi phí bán hàng giảm 100% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 378,24 tỷ đồng tăng 321,85% so với cùng kỳ.

Kế hoạch kinh doanh năm 2025 với mục tiêu doanh thu gần 3.400 tỷ đồng, tăng 43% so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 777 tỷ đồng, cao gấp 4 lần kết quả thực hiện năm trước.

Động lực tăng trưởng đột biến này đến từ hoạt động kinh

SMARTPORTFOLIO 06/2025

LHG

HOSE

Danh mục:

SMALLCAP

81

53

35

Chất lượng

Định giá

Động lượng

64

Giá mục tiêu: 48,000

Giá hiện tại: 31,200

Lợi nhuận kỳ vọng: 53.8%

Vùng mua: 28,000 - 30,000

+/- Doanh thu (Q1/25): 206.6%

+/- LNST (Q1/25): 250.0%

EPS: 5,320

ROE: 16.1%

Doanh thu quý 1 đạt 234 tỷ đồng (+207%YoY, +135%QoQ), bao gồm: 1/ 54 tỷ đồng từ cho thuê NXXS khi công ty đã cho thuê toàn bộ nh lô 3A (19-22, KCN LH3); 2/ về thuê đất KCN, đáng chú ý công ty ghi nhận 137 tỷ đồng doanh thu từ thuê đất (ước tính ~2ha, với giá thuê ở USD 250/m2); 3/ 46 tỷ đồng doanh thu khác (chủ yếu là cung cấp dịch vụ trong KCN). Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng lên và đạt 136 tỷ đồng (+490%QoQ), ngoài từ doanh thu tích từ cho thuê đất còn đến từ doanh thu tài chính từ lãi tiền gửi (15.6 tỷ đồng). Qua đó cho quý 1/25, LHG ghi nhận LNST đạt 110 tỷ đồng (+254%YoY). Về mặt tài sản, hàng tồn kho duy trì ở 808 tỷ đồng (tương đương quý 4/24). chủ yếu vẫn tập trung ở chi phí đầu tư vào KCN Long Hậu 03;

số dư người mua trả tiền tăng nhẹ và đạt 86 tỷ đồng (chủ yếu từ TNHH Igarashi – khách hàng cho thuê chính trong năm 2025). Qua đó, chúng tôi duy trì kỳ vọng doanh thu từ cho thuê đất KCN 2025 đạt 262 tỷ đồng (+173%YoY, với giá thuê trung bình ở USD250/m2/chu kỳ thuê); LNST dự kiến đạt 250 tỷ đồng (+36%YoY).

Với kết quả tích cực này, LHG đang có khởi đầu thuận lợi cho năm 2025, đặc biệt trong bối cảnh công ty đang triển khai các dự án mở rộng khu công nghiệp Long Hậu giai đoạn 2 và Long Hậu – Tân Tập, nhằm gia tăng quỹ đất và tiềm năng tăng trưởng trong tương lai.

“LHG hoàn thành 75,9% kế hoạch lợi nhuận trong quý 1/2025.”

SMARTPORTFOLIO 06/2025

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

27

SMARTPORTFOLIO 06/2025

HAX

HOSE

Danh mục:

SMALLCAP

59

79

71

Chất lượng

Định giá

Động lượng

68

Giá mục tiêu: 16,200

Giá hiện tại: 15,100

Lợi nhuận kỳ vọng: 7.3%

Vùng mua: 13,500 - 14,500

+/- Doanh thu (Q1/25): -7.6%

+/- LNST (Q1/25): -76.9%

EPS: 1,004

ROE: 7.8%

Doanh thu thuần Q1/2025 đạt 959 tỷ đồng (-47,3% QoQ, -7,6%YoY),thấp hơn dự phóng chuyên viên 43,5%, trong đó: (1) Doanh thu MBZ đạt 467 tỷ đồng (-49,4% QoQ, -28,3% YoY), mức sụt giảm này mạnh hơn so với tổng tiêu thụ xe MBZ tại Việt Nam (-17,7% YoY), có thể đến từ việc HAX đánh mất thị phần phân phối của mình nhanh hơn dự kiến; (2) Doanh thu MG đạt 492 tỷ đồng (-45,1% QoQ, +27,4% YoY), đến từ đà tăng trưởng của toàn thị trường xe MG (+13,2% YoY) và HAX lấy thêm thị phần phân phối trong quý này. Tuy nhiên, mức tăng trưởng chưa ấn tượng như dự báo do các showroom mới có thể chưa hoạt động mạnh mẽ như kỳ vọng.

LNST quý này đạt 5 tỷ đồng (-45,3% QoQ, -76,9% YoY), thấp hơn đáng kể so với dự phóng chuyên viên (32 tỷ đồng). Điều này đến từ: (1) Gia tăng chi phí bán hàng ở mảng MG

SMARTPORTFOLIO 06/2025

GEG

HOSE

Danh mục:

SMALLCAP

28

40

82

Chất lượng

Định giá

Động lượng

41

Giá mục tiêu: 17,300

Giá hiện tại: 16,650

Lợi nhuận kỳ vọng: 3.9%

Vùng mua: 14,500 - 16,000

+/- Doanh thu (Q1/25): 50.5%

+/- LNST (Q1/25): 321.9%

EPS: 955

ROE: 6.8%

Doanh thu Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 1.112,76 tỷ đồng tăng 50,53% so với cùng kỳ. Cùng với giá vốn giảm 10,73% so với cùng kỳ. Chi phí tài chính giảm 23,67% so với cùng kỳ, trong đó chi phí lãi vay giảm 23,73% so với cùng kỳ.

Về mặt quản lý, chi phí quản lý tăng 2,34% so với cùng kỳ. Chi phí bán hàng giảm 100% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 378,24 tỷ đồng tăng 321,85% so với cùng kỳ.

Kế hoạch kinh doanh năm 2025 với mục tiêu doanh thu gần 3.400 tỷ đồng, tăng 43% so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 777 tỷ đồng, cao gấp 4 lần kết quả thực hiện năm trước.

Động lực tăng trưởng đột biến này đến từ hoạt động kinh

SMARTPORTFOLIO 06/2025

LHG

HOSE

Danh mục:

SMALLCAP

81

53

35

Chất lượng

Định giá

Động lượng

64

Giá mục tiêu: 48,000

Giá hiện tại: 31,200

Lợi nhuận kỳ vọng: 53.8%

Vùng mua: 28,000 - 30,000

+/- Doanh thu (Q1/25): 206.6%

+/- LNST (Q1/25): 250.0%

EPS: 5,320

ROE: 16.1%

Doanh thu quý 1 đạt 234 tỷ đồng (+207%YoY, +135%QoQ), bao gồm: 1/ 54 tỷ đồng từ cho thuê NXXS khi công ty đã cho thuê toàn bộ nh lô 3A (19-22, KCN LH3); 2/ về thuê đất KCN, đáng chú ý công ty ghi nhận 137 tỷ đồng doanh thu từ thuê đất (ước tính ~2ha, với giá thuê ở USD 250/m2); 3/ 46 tỷ đồng doanh thu khác (chủ yếu là cung cấp dịch vụ trong KCN). Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng lên và đạt 136 tỷ đồng (+490%QoQ), ngoài từ doanh thu tích từ cho thuê đất còn đến từ doanh thu tài chính từ lãi tiền gửi (15.6 tỷ đồng). Qua đó cho quý 1/25, LHG ghi nhận LNST đạt 110 tỷ đồng (+254%YoY). Về mặt tài sản, hàng tồn kho duy trì ở 808 tỷ đồng (tương đương quý 4/24). chủ yếu vẫn tập trung ở chi phí đầu tư vào KCN Long Hậu 03;

số dư người mua trả tiền tăng nhẹ và đạt 86 tỷ đồng (chủ yếu từ TNHH Igarashi – khách hàng cho thuê chính trong năm 2025). Qua đó, chúng tôi duy trì kỳ vọng doanh thu từ cho thuê đất KCN 2025 đạt 262 tỷ đồng (+173%YoY, với giá thuê trung bình ở USD250/m2/chu kỳ thuê); LNST dự kiến đạt 250 tỷ đồng (+36%YoY).

Với kết quả tích cực này, LHG đang có khởi đầu thuận lợi cho năm 2025, đặc biệt trong bối cảnh công ty đang triển khai các dự án mở rộng khu công nghiệp Long Hậu giai đoạn 2 và Long Hậu – Tân Tập, nhằm gia tăng quỹ đất và tiềm năng tăng trưởng trong tương lai.

“LHG hoàn thành 75,9% kế hoạch lợi nhuận trong quý 1/2025.”

SMARTPORTFOLIO 06/2025

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

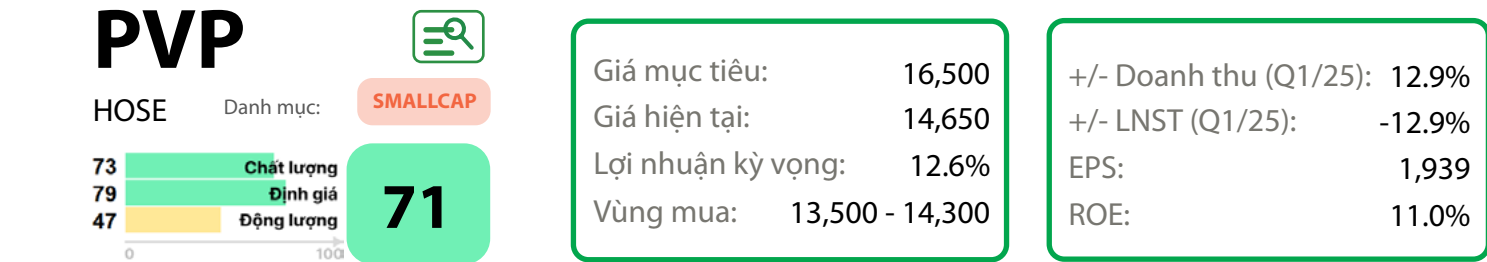
CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

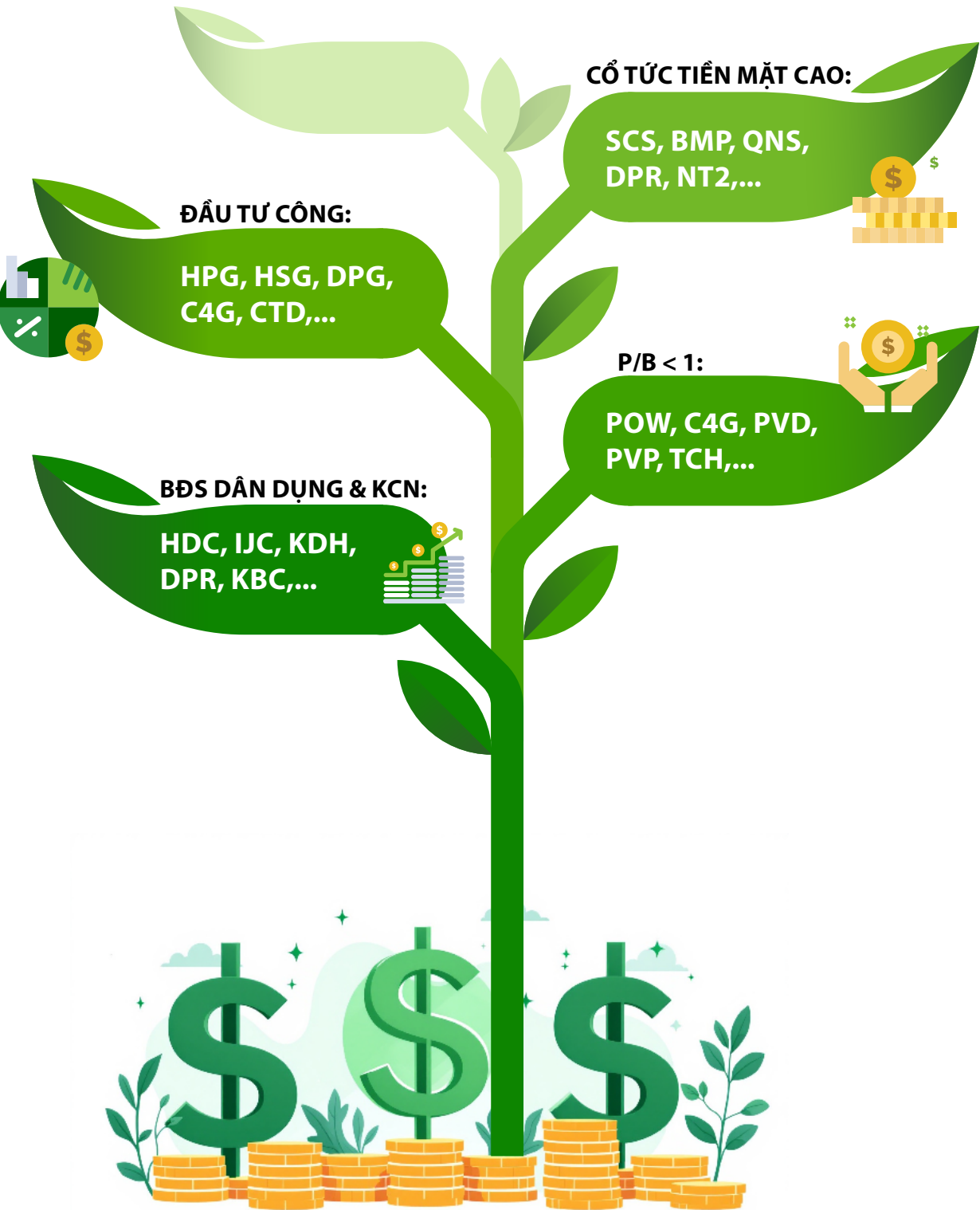
PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

28



CẬP NHẬT DANH MỤC CHỦ ĐỀ



CỔ TỨC TIỀN MẶT CAO

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
SCS	●	Hàng không - Du lịch	85	63.3	34.3%	52 - 56	9.0	4.1	7,009
BMP	●	Nhựa	160	138.8	15.3%	120 - 130	10.5	3.8	13,288
QNS	●	Mía đường	49.1	47.5	3.4%	43 - 44.5	7.8	1.7	6,083
DPR	●	BĐS Khu công nghiệp	45.2	38.65	16.9%	42 - 44.4	9.4	1.0	4,123
NT2	●	Điện	23.5	18.95	24.0%	17.5 - 18.5	19.6	1.4	966

ĐẤU TƯ CÔNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
C4G	●	Xây dựng	9	8.3	8.4%	6 - 7	19.0	0.8	437
CTD	●	Xây dựng	95	81.4	16.7%	73 - 78	25.8	0.9	3,153
DPG	●	Xây dựng	80	67.8	18.0%	56 - 62	13.2	1.6	5,158
HPG	●	Thép	33.8	26	30.0%	24 - 25.5	13.3	1.4	1,954
HSG	●	Thép	20.3	16.2	25.3%	14 - 15	21.9	0.9	738

P/B < 1

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
POW	●	Điện	14.8	13.6	8.8%	11.7 - 12.4	19.9	0.9	684
C4G	●	Xây dựng	9	8.3	8.4%	6 - 7	19.0	0.8	437
PVD	●	Dầu khí	22	19.5	12.8%	17 - 18.5	15.8	0.7	1,236
PVP	●	Cảng - Vận tải	16.5	14.65	12.6%	13.5 - 14.3	7.6	0.8	1,939
PAN	●	Thực phẩm	31	28.1	10.3%	25 - 26.5	5.0	0.7	5,615

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/06/2025

*Đơn vị: nghìn đồng



SMARTPORTFOLIO 06/2025

BDS DÂN DỤNG & KCN

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
HDC	●	BDS Dân cư	29.5	25.95	13.7%	25 - 26	59.1	2.0	439
IJC	●	BDS Dân cư	14.5	12.8	13.3%	11.5 - 12.5	13.4	0.9	957
KDH	●	BDS Dân cư	42.8	30.6	39.8%	28 - 30	36.1	1.6	848
NLG	●	BDS Dân cư	44	38.5	14.3%	33 - 36	9.5	1.0	4,057
VHM	-	BDS Dân cư	70	76.8	-8.9%	51 - 55	8.7	1.4	8,875
DPR	●	BDS Khu công nghiệp	45.2	38.65	16.9%	42 - 44.4	9.4	1.0	4,123
GVR	●	BDS Khu công nghiệp	34	29.3	16.0%	26.5 - 28	20.2	2.0	1,452
IDC	●	BDS Khu công nghiệp	49	42.7	14.8%	33 - 36	7.0	2.0	6,100
KBC	●	BDS Khu công nghiệp	31.2	26.2	19.1%	24 - 26	14.5	0.9	1,805
LHG	●	BDS Khu công nghiệp	48	31.2	53.8%	28 - 30	5.9	0.9	5,320

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng
● Cổ phiếu Phòng thủ
- Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/06/2025

*Đơn vị: nghìn đồng



SMARTPORTFOLIO 06/2025

TỔNG QUAN VỀ SMARTPORTFOLIO

CUNG CẤP NHỮNG DANH MỤC ĐẦU TƯ CHẤT LƯỢNG VÀ PHÙ HỢP VỚI TỪNG KHẨU VỊ RỦI RO

1 Mục tiêu đầu tư

- Mục tiêu chính của smartPortfolio là giúp nhà đầu tư xây dựng danh mục đầu tư hiệu quả, phù hợp với khẩu vị rủi ro và kỳ vọng lợi nhuận cá nhân.
- Cung cấp một giải pháp đầu tư đơn giản, tiện lợi, đặc biệt hữu ích cho những nhà đầu tư không có nhiều thời gian hoặc kinh nghiệm phân tích thị trường.
- Tối ưu hóa lợi nhuận trong khi vẫn kiểm soát rủi ro ở mức độ chấp nhận được.

2 Chiến lược đầu tư

- smartPortfolio áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, dựa trên phân tích chuyên sâu của đội ngũ chuyên gia Rồng Việt.
- Tập trung vào việc tìm kiếm các doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng tốt, có lợi thế cạnh tranh bền vững và được định giá hợp lý.
- Sử dụng kết hợp phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật để lựa chọn các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng tốt.
- Chú trọng vào việc đa dạng hóa danh mục đầu tư, phân bổ vốn hợp lý giữa các ngành và các loại tài sản.
- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường và điều chỉnh danh mục đầu tư kịp thời.

3 Cơ cấu đầu tư

- smartPortfolio phân chia thành ba loại danh mục chính, tương ứng với ba mức độ rủi ro khác nhau:
 - Danh mục **THẬN TRỌNG**: Tập trung vào các cổ phiếu có tính ổn định cao, cổ tức đều đặn.
 - Danh mục **CÂN BẰNG**: Kết hợp giữa các cổ phiếu tăng trưởng và các cổ phiếu ổn định, nhằm cân bằng giữa lợi nhuận và rủi ro.
 - Danh mục **TĂNG TRƯỞNG**: Tập trung vào các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ, chấp nhận rủi ro cao hơn để đạt được lợi nhuận cao hơn.
- Ngoài ra smartPortfolio còn thiết kế các danh mục theo nhóm vốn hóa:
 - Danh mục **MIDCAP**: Tập trung vào các công ty có vốn hóa trung bình, tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ.
 - Danh mục **SMALLCAP**: Tập trung vào các công ty có vốn hóa nhỏ, tiềm năng tăng trưởng đột phá nhưng cũng đi kèm rủi ro cao hơn.
- Mỗi danh mục được xây dựng với số lượng mã cổ phiếu có giới hạn, để nhà đầu tư có thể dễ dàng theo dõi và quản lý.

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI



33

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

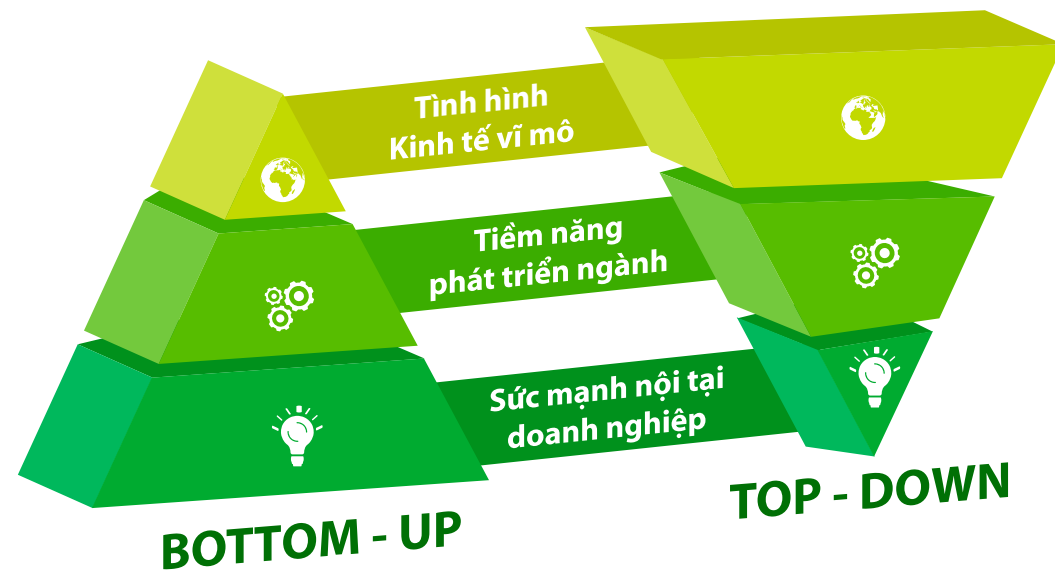


34

XÂY DỰNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

I. Phương pháp xây dựng

Đội ngũ chuyên gia Rổng Việt kết hợp phương pháp **Bottom-up** và **Top-down** để tìm kiếm cơ hội đầu tư vượt trội:



Đối với phương pháp Bottom-up: Chúng tôi tập trung vào những doanh nghiệp có những câu chuyện riêng:

- ✓ Phân tích chi tiết tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của từng doanh nghiệp.
- ✓ Đánh giá tiềm năng tăng trưởng và định giá của từng cổ phiếu.
- ✓ Lựa chọn các cổ phiếu có định giá hấp dẫn và tiềm năng tăng trưởng cao.

Đối với phương pháp Top-down: Các cổ phiếu được chúng tôi thẩm định theo tuần tự:

- ✓ Phân tích vĩ mô: Đánh giá tình hình kinh tế toàn cầu và trong nước, các chính sách của chính phủ, xu hướng ngành...
- ✓ Xác định các ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt trong tương lai.
- ✓ Lựa chọn các doanh nghiệp hàng đầu trong các ngành này.

- Đội ngũ chuyên gia của Rổng Việt liên tục theo dõi và cập nhật danh mục đầu tư, đảm bảo tính phù hợp với tình hình thị trường.
- Việc cập nhật danh mục được thực hiện định kỳ hàng tháng.

II. Quy trình xây dựng danh mục đầu tư



500-600
CỔ PHIẾU

- ✓ Các cổ phiếu được đánh giá dựa trên yếu tố cơ bản
- ✓ Xác định chủ đề trọng điểm thu hút được dòng tiền lớn tham gia
- ✓ Đảm bảo đạt được các tiêu chí của công cụ smartScore, smartTrade

DANH MỤC QUAN SÁT

PHÂN TÍCH CHUYÊN SÂU

200
CỔ PHIẾU

Đưa các cp vào danh mục dựa trên các yếu tố Lợi suất kỳ vọng & Rủi ro thỏa mãn những tiêu chí sau (có thể tùy vào từng danh mục):

- ✓ Định giá hấp dẫn
- ✓ Hiệu suất sinh lời hợp lý
- ✓ Tiềm năng tăng giá, upside hấp dẫn (lớn hơn 20%)
- ✓ Điểm mua/bán phù hợp với diễn biến thị trường

100
CỔ PHIẾU

- ✓ Thiết lập danh mục đầu tư tương ứng phân bổ tỷ trọng phù hợp với Rủi ro & Lợi suất đầu tư
- ✓ Quan sát biến động giá trong vòng 3-6 tháng gần nhất để chọn ra vùng giá mua hợp lý
- ✓ Thay vì cố gắng tìm cách mua đáy bán đỉnh, chúng tôi tìm kiếm những cổ phiếu đang giao dịch ở vùng đáy trung/dài hạn với mức biên an toàn đủ lớn. Từ đó, lợi nhuận của danh mục được đảm bảo tăng trưởng bền

THIẾT KẾ
DANH MỤC ĐẦU TƯ

ĐÁNH GIÁ
ĐỊNH KỲ
100
CỔ PHIẾU



DIỄN GIẢI THUẬT NGỮ

smartScore
Hệ thống chấm điểm cổ phiếu toàn diện



Để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư, chúng tôi giới thiệu hệ thống smartScore độc quyền, một công cụ **đánh giá và xếp hạng cổ phiếu toàn diện**. smartScore là sự kết hợp tinh tế giữa các tiêu chí định lượng và định tính, được đánh giá trên thang điểm từ 1 đến 100, mang đến cái nhìn sâu sắc và đa chiều về tiềm năng của từng cổ phiếu. Hệ thống được cấu thành từ ba yếu tố then chốt:



ĐIỂM CHẤT LƯỢNG (Quality Score):

- Đây là thước đo năng lực cốt lõi của doanh nghiệp, phản ánh hiệu quả hoạt động kinh doanh và tốc độ tăng trưởng bền vững.
- Đánh giá dựa trên các chỉ số: tốc độ tăng trưởng doanh thu/lợi nhuận, biên lợi nhuận, ROE, ROA, chất lượng tài sản, nợ vay...



ĐIỂM ĐỊNH GIÁ (Valuation Score):

- Yếu tố này giúp xác định giá trị thực của cổ phiếu, so sánh thị giá hiện tại với tiềm năng nội tại và vị thế tương quan trong ngành.
- Đánh giá dựa trên các chỉ số: P/E, P/B, EV/EBITDA...



ĐIỂM ĐỘNG LƯỢNG (Momentum Score):

- Chỉ số này nắm bắt sức mạnh giá và khối lượng giao dịch, cho thấy xu hướng thị trường và mức độ quan tâm của nhà đầu tư.
- Đánh giá dựa trên các chỉ số: biến động giá và khối lượng giao dịch, MACD, RSI...

smartScore là công cụ đặc lực, cung cấp cái nhìn sâu sắc và đa chiều, giúp nhà đầu tư đưa ra quyết định sáng suốt.



Cổ phiếu Tăng trưởng & cổ phiếu Phòng thủ



Trong danh mục đầu tư smartPortfolio, tỷ lệ phân bổ giữa cổ phiếu Tăng trưởng và cổ phiếu Phòng thủ sẽ phụ thuộc vào khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư. Ví dụ, danh mục THẬN TRỌNG sẽ có tỷ lệ cổ phiếu Phòng thủ cao hơn, trong khi danh mục TĂNG TRƯỞNG sẽ có tỷ lệ cổ phiếu Tăng trưởng cao hơn.

Cổ phiếu Tăng trưởng (Growth Stocks) (●):

✓ Bứt phá lợi nhuận

Đại diện cho các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận vượt trội so với thị trường chung, mang lại cơ hội sinh lời đột phá.

✓ Ngành nghề tiên phong.

Thường xuất hiện trong các lĩnh vực công nghệ, tiêu dùng không thiết yếu, hoặc các ngành mới nổi, nơi sự đổi mới và lợi thế cạnh tranh là chìa khóa thành công.

✓ Tái đầu tư mạnh mẽ

Doanh nghiệp ưu tiên tái đầu tư lợi nhuận để thúc đẩy tăng trưởng, thay vì phân phối cổ tức, nhằm tối đa hóa giá trị dài hạn.

✓ Tiềm năng lớn, rủi ro cao

Mang đến cơ hội sinh lời vượt trội, nhưng đi kèm là biến động giá mạnh, phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và tầm nhìn dài hạn.

✓ Thách thức định giá

Định giá cổ phiếu tăng trưởng thường cao, đòi hỏi nhà đầu tư phải phân tích kỹ lưỡng để tránh rủi ro mua vào ở mức giá không phản ánh giá trị thực.

Cổ phiếu Phòng thủ (Defensive Stocks) (●):

✓ Ổn định và bền vững

Đại diện cho các doanh nghiệp có doanh thu và lợi nhuận ổn định, trả cổ tức đều đặn, và ít bị ảnh hưởng bởi biến động kinh tế.

✓ Bảo vệ vốn an toàn

Mô hình kinh doanh ít rủi ro, giúp bảo toàn vốn hiệu quả trong giai đoạn thị trường biến động, đồng thời mang lại thu nhập ổn định từ cổ tức.

✓ Tiềm năng tăng trưởng vừa phải

Tiềm năng sinh lời thấp hơn so với cổ phiếu tăng trưởng, nhưng mang lại sự an tâm và ổn định cho nhà đầu tư.

✓ Tiềm năng lớn, rủi ro cao

Mang đến cơ hội sinh lời vượt trội, nhưng đi kèm là biến động giá mạnh, phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và tầm nhìn dài hạn.